

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1. Thành tựu đánh dấu nền khoa học - kỹ thuật Xô viết có bước phát triển vượt bậc trong thời kì 1945 - 1950 là

- A. đưa người vào vũ trụ.
- B. đưa người lên mặt trăng.
- C. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- D. chế tạo được tàu ngầm nguyên tử.

Câu 2. Sau khi lên nắm quyền lãnh đạo Đảng Cộng sản Liên Xô (3-1985), Gooc-ba-chốp đã thực hiện

- A. tăng cường quan hệ với Mỹ.
- B. đường lối cải tổ.
- C. tiếp tục những chính sách cũ.
- D. hợp tác với các nước phương Tây.

Câu 3. Điều kiện khách quan nào sau đây tạo thuận lợi cho các dân tộc Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên Xô giúp đỡ các nước Đông Nam Á. B. Đồng minh tiến vào giải phóng Đông Nam Á.
- C. Được sự giúp đỡ của quân Mỹ.
- D. Nhật đầu hàng Đồng Minh không điều kiện.

Câu 4. Các quốc gia Đông Nam Á tham gia sáng lập tổ chức ASEAN là

- A. Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.
- B. Thái Lan, Bru-nây, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

C. Thái Lan, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

D. Thái Lan, Cam-pu-chia, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Phi-líp-pin.

Câu 5. Quốc gia khởi đầu trong phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. Ai-cập.

B. An-giê-ri.

C. Xu-đăng.

D. Ăng-gô-la.

Câu 6. Quốc gia nào dưới đây được coi như “Một ngọn cờ tiên phong đi hàng đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Cu-ba.

B. Ni-ca-ra-go.

C. Bô-li-vi-a.

D. Chi-lê.

Câu 7. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1973 tình hình nổi bật của kinh tế nước Mĩ là

A. công nghiệp giữ vai trò quan trọng nhất.

B. phụ thuộc chặt chẽ vào các nước châu Âu.

C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới.

D. nhanh chóng khôi phục và phát triển “thần kì”.

Câu 8. Sự kiện nào sau đây đánh dấu chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô chấm dứt?

A. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động.

B. Các nước cộng hòa tách ra khỏi Liên bang Xô viết và tuyên bố độc lập.

C. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) thành lập.

D. Lá cờ Liên bang Xô viết trên nóc điện Krem-li bị hạ xuống.

Câu 9. Sự liên kết cao nhất của các nước Tây Âu sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay gắn với sự ra đời của tổ chức nào dưới đây?

- A. Cộng đồng than-thép châu Âu.
- B. Liên Minh châu Âu.
- C. Cộng đồng châu Âu.
- D. Cộng đồng kinh tế châu Âu.

Câu 10. Hội nghị Ianta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn cuối.
- B. mới bùng nổ.
- C. đang diễn ra ác liệt.
- D. vừa kết thúc.

Câu 11. Một trong những thành tựu kĩ thuật được đánh giá quan trọng nhất của thế kỷ XX là

- A. tìm ra phương pháp sinh sản vô tính.
- B. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. công bố “Bản đồ gen người”.
- D. phát minh ra máy tính điện tử.

Câu 12. Biểu hiện rõ nhất thể hiện sự phát triển kinh tế “thần kì” của Nhật Bản từ năm 1960 đến năm 1973 là

- A. kinh tế vượt Anh, Pháp, Đức, Italia.
- B. tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm tăng nhanh.
- C. trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. dẫn đầu thế giới về công nghiệp dân dụng.

Câu 13. Điểm khác biệt cơ bản giữa phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ La-tinh và phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Mĩ La-tinh chống chủ nghĩa thực dân mới, châu Phi chống chủ nghĩa thực dân cũ.
- B. Mĩ La-tinh chống chủ nghĩa thực dân cũ, châu Phi chống chủ nghĩa thực dân mới.
- C. hình thức đấu tranh của Mĩ La-tinh đa dạng, phong phú hơn châu Phi.
- D. mức độ giành được độc lập của Mĩ La-tinh triệt để hơn châu Phi.

Câu 14. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thực dân Pháp tăng cường đầu tư nhiều nhất vào lĩnh vực

- A. công nghiệp chế tạo máy.
- B. khai mỏ và đồn điền cao su.
- C. giao thông vận tải.
- D. thương nghiệp.

Câu 15. Tổ chức cách mạng được Nguyễn Ái Quốc thành lập ở Quảng Châu, Trung Quốc (6-1925) là

- A. Tâm tâm xã.
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 16. Tác phẩm nào dưới đây tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng ở Quảng Châu, Trung Quốc?

- A. Nhật kí trong tù.
- B. Đường cách mệnh.
- C. Hồ Chí Minh toàn tập.
- D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 17. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam vì

- A. có mục đích chính trị rõ ràng.
- B. có quy mô lớn.
- C. thời gian bãi công dài.
- D. hình thức phong phú.

Câu 18. Sự kiện đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin và đi theo con đường cách mạng vô sản là

- A. gửi tới hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
- B. sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.
- C. đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận Cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.
- D. bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 19. So với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914), cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1912 - 1929) của thực dân Pháp ở Việt Nam có điểm mới nào dưới đây?

- A. Đầu tư vốn với tốc độ nhanh, quy mô lớn.
- B. Vơ vét tài nguyên thiên nhiên.
- C. Đầu tư vào ngành giao thông vận tải và ngân hàng.
- D. Chỉ đầu tư vào nông nghiệp, khai thác mỏ.

Câu 20. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đầu năm 1930 diễn ra ở

- A. Tân Trào (Tuyên Quang).
- B. Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc).
- C. Quảng Châu (Trung Quốc).
- D. Ma Cao (Trung Quốc).

Câu 21. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập theo chỉ thị của

- A. Võ Nguyên Giáp.
- B. Hồ Chí Minh.
- C. Văn Tiến Dũng.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 22. Ngày 19-8-1945 được chọn là ngày Cách mạng tháng Tám thành công vì đây là ngày

- A. khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội.
- B. địa phương cuối cùng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám giành được chính quyền.
- C. thành lập chính phủ cách mạng lâm thời.
- D. vua Bảo Đại phải thoái vị, chấm dứt chế độ phong kiến Việt Nam.

Câu 23. Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương là

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp – phát xít Nhật.
- C. thực dân Pháp.
- D. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Câu 24. Phương pháp đấu tranh được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định trong thời kì 1936 – 1939 là

- A. công khai và hợp pháp.
- B. bí mật và bất hợp pháp.
- C. kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- D. công khai và nửa công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp.

Câu 25. Chủ trương quan trọng nhất được Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 8/1941) đề ra là

- A. đoàn kết với nhân dân thế giới để chống chủ nghĩa phát xít.
- B. giành chính quyền và ruộng đất về tay nhân dân Đông Dương.
- C. giải phóng các dân tộc Đông Dương khỏi ách thống trị của Pháp – Nhật.
- D. giải phóng các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách thống trị của thực dân Pháp.

Câu 26. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng Minh kéo vào Việt Nam giải giáp quân đội phát xít Nhật gồm quân đội các nước

- A. Anh, Mỹ.
- B. Pháp, Trung Hoa Dân quốc.
- C. Anh, Trung Hoa Dân quốc.
- D. Liên Xô, Trung Hoa Dân quốc.

Câu 27. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, tướng Pháp bị bộ đội Việt Nam bắt sống là

- A. Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

- B. Na-va.
- C. Bô-la-e.
- D. Đờ Ca-xtơ-ri.

Câu 28. Mĩ can thiệp ngày càng sâu và dính líu trực tiếp vào cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương vì

- A. muốn giúp Pháp hoàn thành xâm lược Đông Dương.
- B. cả Pháp và Mĩ cùng trong phe tư bản chủ nghĩa.
- C. muốn từng bước thay thế thế Pháp ở Đông Dương.
- D. muốn thúc đẩy tự do dân chủ ở Đông Dương.

Câu 29. Mở màn chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, quân ta tấn công vào cứ điểm của thực dân Pháp ở

- A. Đông Khê.
- B. Thất Khê.
- C. Cao Bằng.
- D. Đồng Đăng.

Câu 30. Chiến thắng quân sự nào dưới đây đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va của thực dân Pháp?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông (1947).
- B. Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950.
- C. Chiến dịch Hòa Bình (1952).
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

Câu 31. Quyền của ba nước Đông Dương được các nước tham dự Hội nghị Giơ-ne-vơ (1954) cam kết tôn trọng là

- A. quyền được hưởng độc lập, tự do.
- B. các quyền dân tộc cơ bản.
- C. quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. quyền chuyển quân tập kết ra Bắc.

Câu 32. Ngày 10 tháng 10 năm 1954 đánh dấu sự kiện

A. bộ đội ta tiến về giải phóng Thủ đô.

B. quân Pháp rút khỏi Miền Bắc.

C. đất nước tạm thời bị chia cắt.

D. quân Pháp rút khỏi Hải Phòng.

Câu 33. Khó khăn lớn nhất, đe dọa trực tiếp tới nền độc lập của Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945 là

A. cùng lúc phải đối phó với thù trong, giặc ngoài.

B. nhà nước cách mạng còn non trẻ.

C. ngân sách trống rỗng, tài chính rối loạn.

D. nền kinh tế bị tàn phá nặng nề.

Câu 34. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng âm mưu của Mĩ trong chiến tranh phá hoại Miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 – 1968)?

A. Phá hoại tiềm lực kinh tế và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Miền Bắc.

B. Ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào Miền Bắc và từ Miền Bắc vào Miền Nam.

C. Cứu nguy cho chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở Miền Nam Việt Nam.

D. Uy hiếp tinh thần, lung lay ý chí chiến đấu của quân dân hai Miền Nam – Bắc.

Câu 35. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Chiến tranh đặc biệt (1961 – 1965) của quân dân Miền Nam Việt Nam đã đẩy lên phong trào

A. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

B. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguy mà diệt”.

C. “Đánh cho Mĩ cút, đánh cho nguy nhào”.

D. “Đồng khởi”.

Câu 36. Phong trào Đồng khởi đánh dây buộc phát triển nhảy vọt của cách mạng Miền Nam Việt Nam vì đã

- A. làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân kiểu mới của Mĩ ở Miền Nam.
- C. phá vỡ từng mảng lớn bộ máy cai trị của địch ở Miền Nam Việt Nam.
- D. đưa cách mạng Miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 37. Chiến thắng nào dưới đây của quân dân ta đã buộc Mĩ phải kí kết Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam?

- A. Chiến thắng Ấp Bắc (Mĩ tho).
- B. Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi).
- C. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không”.
- D. Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân.

Câu 38. Căn cứ để Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng hoàn toàn Miền Nam cuối năm 1974 – đầu năm 1975 là

- A. quân đội Sài Gòn mất chỗ dựa sau Hiệp định Pari năm 1973.
- B. quân đội Sài Gòn bắt đầu khủng hoảng và suy yếu sau Hiệp định Pari năm 1973.
- C. tình hình Miền Nam bắt đầu có lợi cho cách mạng sau Hiệp định pari năm 1973.
- D. so sánh lực lượng ở Miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng sau Hiệp định Pari năm 1973.

Câu 39. Trong đường lối đổi mới (1986), Đảng ta chủ trương đổi mới kinh tế là trọng tâm vì

- A. hàng hóa trên thị trường khan hiếm.
- B. nhu cầu giải quyết việc làm cho nhân dân.
- C. đất nước đang khủng hoảng kinh tế trầm trọng.
- D. đất nước đang thiếu lương thực trầm trọng.

Câu 40. Nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay là

- A. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.
- C. nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- D. không ngừng củng cố tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

1-C	2-B	3-D	4-C	5-A	6-A	7-C	8-D	9-B	10-A
11-D	12-C	13-A	14-B	15-B	16-B	17-A	18-C	19-A	20-B
21-B	22-A	23-A	24-D	25-C	26-A	27-D	28-C	29-A	30-D
31-B	32-A	33-A	34-C	35-A	36-D	37-C	38-D	39-C	40-A

VIETJACK.COM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

.....

NĂM HỌC**ĐỀ THI THAM KHẢO****Môn thi: Lịch sử***(Đề thi gồm trang)**Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề*

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1. Thành tựu lớn nhất của Liên Xô trong xây dựng chủ nghĩa xã hội nửa sau thế kỉ XX là gì?

- A. Đi đầu trong lĩnh vực chinh phục vũ trụ.
- B. Cường quốc công nghiệp lớn thứ hai thế giới.
- C. Phá vỡ thế độc quyền nguyên tử của Mỹ.
- D. Có nhiều nhà khoa học giỏi, đạt giải Nobel.

Câu 2. Gorbachốp lên nắm quyền thực hiện công cuộc cải tổ ở Liên Xô trong bối cảnh quốc tế

- A. đang diễn ra xu thế hòa hoãn Đông - Tây.
- B. thất bại trong chạy đua vũ trang với Mỹ.
- C. cuộc đối đầu Mỹ – Liên Xô đã kết thúc.
- D. Trật tự hai cực Ianta đã sụp đổ hoàn toàn.

Câu 3. Một trong những biến đổi lớn của khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời.
- B. thoát khỏi sự cai trị của bên ngoài, lần lượt trở thành các quốc gia độc lập, tự chủ.
- C. sáng lập liên minh khu vực Đông Á và gia nhập các liên minh chính trị-quân sự SEATO .
- D. đều trở thành quốc gia độc lập, tự chủ và chuyển biến thành những con rồng kinh tế.

Câu 4. Sự kiện nào được coi là khởi đầu cho những hoạt động khởi sắc của tổ chức ASEAN?

- A. Ba nước Đông Dương giành được thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1975).
- B. Hiệp ước Bali xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước (2 - 1976).

C. Quan hệ Mỹ – Liên Xô thay đổi, chuyển sang đối thoại (1975).

D. Hiệp định hòa bình về Campuchia được kí kết ở Pari (1991).

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Phi khởi đầu từ

A. Nam Phi.

B. An-giê-ri.

C. Xu-đăng.

D. Bắc Phi.

Câu 6. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào được coi là “Lá cờ đầu” trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ La-tinh?

A. Bra-xin.

B. Cu-ba.

C. Mê-hi-cô.

D. Ac-hen-ti-na.

Câu 7. Một trong những đặc điểm nổi bật về nền kinh tế của Mỹ sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. sản lượng công nghiệp chiếm gần một nửa thế giới.

B. đi tiên phong trong phóng tàu vũ trụ lên không gian.

C. trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới.

D. hoàn thành khôi phục kinh tế, phát triển “thần kì”.

Câu 8. Một trong những nguyên nhân dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ là

A. chủ quan, chậm thay đổi trước những biến động của thế giới.

B. không được sự ủng hộ của các đảng phái và nhân dân lao động.

C. tốn nhiều trong chạy đua vũ trang làm nhân dân thiếu niềm tin.

D. bị nước Mỹ và các nước phương Tây chống phá, lật đổ chế độ.

Câu 9. Tổ chức liên kết kinh tế - chính trị khu vực lớn nhất hành tinh là

- A. Liên minh châu Âu (EU).
- B. Liên minh chính trị-quân sự (VÁCSAVA).
- C. Tổ chức kinh tế thế giới (WTO).
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 10. Nội dung nào dưới đây **không** có trong quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?

- A. Phân chia khu vực ảnh hưởng và chiếm đóng giữa các cường quốc ở châu Âu, châu Á.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình và an ninh thế giới sau chiến tranh.
- C. Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và quân phiệt Nhật Bản để kết thúc chiến tranh.
- D. Giao nhiệm vụ cho quân Anh và Pháp vào Đông Dương để giải giáp quân phiệt Nhật Bản.

Câu 11. Một trong những thành tựu kĩ thuật được đánh giá quan trọng nhất của thế kỷ XX là

- A. tìm ra phương pháp sinh sản vô tính.
- B. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- C. công bố “Bản đồ gen người”.
- D. phát minh ra máy tính điện tử.

Câu 12. Về đối ngoại, từ những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản có sự điều chỉnh như thế nào?

- A. Liên minh chặt chẽ với Mĩ và Tây Âu.
- B. Ngả về châu Á, đặc biệt là nhóm ASEAN.
- C. Liên minh với Mĩ và quan hệ với Nga.
- D. mở rộng quan hệ với tất cả các nước tư bản.

Câu 13. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sau Chiến tranh thế giới thứ hai thắng lợi đã

- A. đưa đến sự ra đời của hơn 100 quốc gia dân tộc trẻ tuổi.
- B. làm sụp đổ trật tự hai cực Ianta thiết lập sau chiến tranh.
- C. làm chậm quá trình phát triển của lịch sử thế giới.
- D. dẫn tới các xu thế toàn cầu hóa nửa sau thế kỉ XX.

Câu 14. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp ở Việt Nam, lĩnh vực được tăng cường đầu tư nhiều nhất là

- A. công nghiệp chế tạo máy.
- B. khai mỏ, đồn điền cao su.
- C. giao thông vận tải.
- D. công nghiệp chế biến.

Câu 15. Trong những năm 20 của thế kỉ XX, tổ chức cách mạng của Việt Nam ra đời sớm nhất là

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Tân Việt Cách mạng đảng.**
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 16. Những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng ở Quảng Châu (Trung Quốc, 1925 – 1927) được tập hợp in trong

- A. báo Thanh niên.
- B. Đường Kách mệnh.
- C. báo Người cùng khổ.
- D. Bản án chế độ thực dân Pháp.

Câu 17. Sự kiện nào ghi nhận bước triển mới của phong trào công nhân Việt Nam?

- A. Phong trào đấu tranh của công nhân Ba Son (8-1925).
- B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ra đời (6 – 1925).
- C. Liên minh công – nông được hình thành (đầu năm 1930).**
- D. Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930).**

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu kết thúc cuộc hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành?

- A. Gửi tới hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam (1919).
- B. Sáng lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu (1925).
- C. Đọc bản sơ thảo Luận cương của Lê-nin về vấn đề dân tộc, thuộc địa (1920).

D. Gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920).

Câu 19. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Việt Nam đã đưa đến tác động tích cực nào dưới đây nằm ngoài mong muốn của Pháp?

- A. Xuất hiện nhiều giai cấp và tầng lớp mới.
- B. Loại bỏ hình thức bóc lột địa chủ phong kiến.
- C.** Ngành giao thông vận tải và ngân hàng xuất hiện.
- D. Kinh tế đồn điền phát triển nhanh chóng, rộng khắp.

Câu 20. Nội dung dưới đây **không** được bàn luận, thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Đảng Việt Nam (đầu năm 1930) ?

- A. Thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.
- B. Cùng thống nhất lấy tên Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. Nguyễn Ái Quốc ra Lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng .
- D. Cùng thông qua Luận cương chính trị đầu tiên của Đảng.

Câu 21. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập theo chỉ thị của

- A. Võ Nguyên Giáp.
- B. Hồ Chí Minh.
- C. Văn Tiến Dũng.
- D. Phạm Văn Đồng.

Câu 22. Hình thức, phương pháp giành chính quyền của Cách mạng tháng Tám 1945 là gì?

- A. Khởi nghĩa từ nông thôn tiến vào thành thị, đấu tranh vũ trang là chủ yếu.
- B. Là một cuộc cách mạng hòa bình có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- C. Là cuộc cách mạng bằng bạo lực, có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.
- D. Khởi nghĩa từ đô thị rồi lan ra các vùng nông thôn, đấu tranh chính trị là chủ yếu.

Câu 23. Trong cao trào kháng Nhật cứu nước, khẩu hiệu nào sau đây đã đáp ứng nguyện vọng cấp bách của nông dân Việt Nam?

- A. “phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.
- B. “cách mạng ruộng đất”.
- C. “giảm tô, giảm thuế, chia lại ruộng công”.
- D. “Tự do, dân chủ, cơm áo và hòa bình”.

Câu 24. Khẩu hiệu được Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trong phong trào 1936 – 1939 là gì?

- A. Tự do, dân chủ và người cày có ruộng.
- B. chống phát xít Nhật, giành độc lập dân tộc.
- C. chống bọn phản động thuộc địa Pháp và tay sai.
- D. chống bọn phát xít, phong kiến và tay sai.

Câu 25. Một trong những điểm mới và tiến bộ của Hội nghị lần thứ 8 (5 – 1941) so với Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương là chủ trương

- A. Thành lập ở mỗi nước Đông Dương một đảng riêng.
- B. Giải quyết nhiệm vụ giải phóng dân tộc ở phạm vi từng nước.
- C. Hoàn thành triệt để nhiệm vụ chia ruộng đất cho nông dân.
- D. Xác định hình thức giành chính quyền bằng bạo lực.

Câu 26. Nội dung nào dưới đây phản ánh đặc điểm bao trùm của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Thuận lợi là cơ bản, khó khăn luôn chồng chất.
- B. Nạn đói, nạn dốt và ngân sách nhà nước trống rỗng.
- C. Nhân dân đã được quyền làm chủ.
- D. Thù trong giặc ngoài trên cả nước.

Câu 27. Một trong những mục tiêu của quân dân Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là gì?

- A. Đẩy quân Pháp phải lâm vào thế bị động.
- B. Giải phóng vĩ tuyến 16 trở ra phía Bắc.
- C. Chứng tỏ sự trưởng thành của quân đội ta.
- D. Giải phóng vùng Tây Bắc Việt Nam.

Câu 28. Thực chất của việc Mỹ “dính líu”, “can thiệp” vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp (1945 – 1954), sau đó xâm lược Việt Nam (1954 – 1975) là minh chứng cho việc

- A. Mỹ đã chuyển hướng trọng tâm chiến lược toàn cầu ở Việt Nam.
- B. thất bại của Mỹ trong âm mưu phát động cuộc Chiến tranh lạnh.
- C. nước Mỹ đã can thiệp quá sâu vào công việc đối ngoại ở Việt Nam.
- D. Mỹ muốn phá hoại cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Việt Nam.

Câu 29. Trận đánh mở màn của quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 là tấn công quân Pháp ở cứ điểm

- A. Đông Khê.
- B. Thất Khê.
- C. Cao Bằng.
- D. Đồng Đăng.

Câu 30. Chiến thắng quân sự nào đã làm đảo lộn kế hoạch Na-va của thực dân Pháp ở Đông Dương?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
- B. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.
- C. Các cuộc tiến công trong Đông - Xuân 1953 - 1954.
- D. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 31. Quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương lần đầu tiên Hội nghị quốc tế nào ghi

nhận?

- A. Hội nghị Pa-ri 1973.
- B. Hội nghị Giơ-ne-vơ 1954 về Đông Dương.
- C. Hội nghị Viêng Chăn 1973.
- D. Hội nghị Pốtđam 1945 về Đông Dương.

Câu 32. Sự kiện nào là mốc đánh dấu miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng?

- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết.
- B. Quân Pháp rút khỏi đảo Cát Bà (Hải Phòng).
- C. Quân ta tiến vào tiếp quản Thủ đô Hà Nội.
- D. Trung ương Đảng ra mắt nhân dân Thủ đô.

Câu 33. Thực tiễn tình hình nước Nga sau Cách mạng tháng Mười năm 1917 và Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã chứng minh luận điểm nào dưới đây?

- A. Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong.
- B. Giành chính quyền là vấn đề cơ bản của mọi cuộc cách mạng.
- C. Giành và giữ chính quyền là sự nghiệp của nhân dân lao động.
- D. Giành chính quyền đã khó nhưng giữ vững chính quyền còn khó hơn.

Câu 34. Lí do cơ bản buộc Mỹ phải rút dần quân Mỹ và quân đồng minh về nước khi triển khai chiến lược “Việt Nam hóa” và “Đông Dương hóa” chiến tranh (1969 – 1973) là gì?

- A. Bị thất bại trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu thân 1968 ở miền Nam.
- B. Phong trào phản đối chiến tranh ở Việt Nam trong lòng nước Mỹ.
- C. Tận dụng người xương máu của người Việt Nam và Đông Dương.
- D. Giảm bớt xương máu của quân Mỹ và quân đồng minh của Mỹ trên chiến trường.

Câu 35. Trong thời kì chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), chiến thắng nào đã đẩy lên phong trào “Tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt” trên khắp miền Nam?

- A. Đồng khởi (1959 – 1960).

- B. Vạn Tường (8 – 1965).
- C. Bình Giã (1965).
- D. Tết Mậu Tuất (1968).

Câu 36. Nội dung nào dưới đây nhận định **không** đúng về ý nghĩa thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960)?

- A. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam Việt Nam.
- B. Làm lung lay tận gốc chính quyền tay sai, mở đầu cho những thất bại liên tiếp về sau.
- C. Đánh dấu sự thành lập của Chính phủ lâm thời cách mạng miền Nam.
- D. Cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công.

Câu 37. Trong giai đoạn 1954 – 1975, thắng lợi quân sự nào của quân dân miền Nam đã buộc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam?

- A. Chiến thắng hai mùa khô (1965 -1966) và (1966 – 1967).
- B. Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.
- C. Cuộc Tiến công chiến lược xuân – hè năm 1972.
- D. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” cuối năm 1972.

Câu 38. Cuối năm 1974 đầu năm 1975, khi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam

- A. ngay trong năm 1974.
- B. cuối năm 1975, đầu năm 1976.
- C. ngay trong năm 1975.
- D. trong hai năm 1975 và 1976.

Câu 39. Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới kinh tế làm trọng tâm vì

- A. kinh tế phát triển là cơ sở để nước ta đổi mới trên các lĩnh vực khác.
- B. một số nước cải cách, mở cửa cũng lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.

- C. những khó khăn của nước ta đều bắt nguồn từ những khó khăn về kinh tế.
 D. hậu quả của chiến tranh kéo dài, kinh tế nước ta còn nghèo nàn, lạc hậu.

Câu 40. Từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam (1930 – nay) cho thấy, yếu tố nào sẽ quyết định để Việt Nam hội nhập quốc tế thành công là phải

- A. Coi trọng quốc phòng, an ninh, chủ động đối phó trong mọi hoàn cảnh.
 B. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cuộc cách mạng 4.0.
 C. Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.
 D. Đảng Cộng sản Việt Nam nắm quyền lãnh đạo.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

1-B	2-A	3-B	4-B	5-D	6-B	7-C	8-A	9-A	10-D
11-D	12-B	13-A	14-B	15-D	16-B	17-A	18-C	19-A	20-D
21-B	22-D	23-A	24-C	25-B	26-A	27-D	28-A	29-A	30-C
31-B	32-B	33-D	34-D	35-B	36-C	37-C	38-D	39-C	40-D

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1. Thành tựu quan trọng nhất trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của Liên Xô sau Chiến tranh thứ hai là gì?

- A. Chế tạo thành công bom nguyên tử (1949).
- B. Phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- C. Phóng tàu vũ trụ Phương Đông bay vòng quanh Trái đất (1961).
- D. Cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới (những năm 70).

Câu 2. Ý phản ánh **không** đúng mục đích cuộc cải tổ (3 - 1985) của nhà lãnh đạo Liên Xô – Goócbachốp là

- A. đổi mới mọi mặt đời sống của xã hội Xô viết.
- B. sửa chữa những thiếu sót, sai lầm trước đây.
- C. củng cố quyền lực của Goócbachốp và Đảng Cộng sản.
- D. đưa đất nước thoát khỏi trì trệ, xây dựng chủ nghĩa xã hội đúng như bản chất của nó.

Câu 3. Biến đổi lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. nhiều nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, trở thành nước công nghiệp.
- B. Việt Nam góp phần làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và kiểu mới.

C. từ thân phận nước thuộc địa đã trở thành quốc gia độc lập, tự chủ.

D. thành lập và không ngừng mở rộng liên minh khu vực - ASEAN.

Câu 4. Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại

A. Ấn Độ.

B. Thái Lan.

C. Xingapo.

D. Malaixia.

Câu 5. Sau năm 1945, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi bắt đầu từ

A. Bắc Phi.

B. Trung Phi.

C. Đông Phi.

D. Nam Phi.

Câu 6. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Cuba được mệnh danh là “hòn đảo anh hùng”, vì

A. Cuba trực tiếp ủng hộ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh.

B. Cuba là nước đi đầu đánh đổ chế độ độc tài thân Mỹ, tiến lên xây dựng CNXH.

C. Cuba có lãnh tụ Phi đen Caxtorô đã đánh bại thế lực tay sai thân Mỹ.

D. trong cuộc đánh bại thế lực tay sai thân Mỹ, đất nước Cuba đã sản sinh ra nhiều vị anh hùng.

Câu 7. Ý nào dưới đây phản ánh **không** đúng sự phát triển vượt bậc về kinh tế - khoa học kỹ thuật của Mỹ những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Là chủ nợ của nhiều nước tư bản và sở hữu 3/4 dự trữ vàng của thế giới.

- B. Viện trợ cho Tây Âu 17 tỉ đôla qua kế hoạch “Phục hưng châu Âu”.
- C. Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa sản lượng công nghiệp toàn thế giới.
- D. Trở thành nước khởi đầu cuộc cách mạng khoa học- kỹ thuật hiện đại.

Câu 8. Ngày 25/12/1991, Góócbachóp phải tuyên bố từ chức Tổng thống và lá cờ đỏ Búa liềm trên nóc điện Crem-li hạ xuống đã đánh dấu

- A. chính quyền Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô bị tê liệt.
- B. công cuộc cải tổ bị thất bại, Góócbachóp bị phế truất.
- C. sự chấm dứt của chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại.
- D. sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới.

Câu 9. Từ những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Tây Âu có xu hướng đẩy mạnh liên kết khu vực vì

- A. muốn xây dựng mô hình nhà nước tư bản mang bản sắc của châu Âu.
- B. bị các nền kinh tế Mỹ và Nhật Bản cạnh tranh quyết liệt.
- C. kinh tế đã phục hồi, muốn thoát khỏi sự khống chế, ảnh hưởng của Mỹ.
- D. muốn khẳng định sức mạnh và tiềm lực kinh tế của Tây Âu.

Câu 10. Những quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945) đã dẫn tới hệ quả gì?

- A. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản làm hơn 10 vạn dân thường bị chết.
- B. Hình thành khuôn khổ của một trật tự thế giới mới – trật tự hai cực Ianta.
- C. Liên Xô và Mỹ chuyển từ đối thoại sang đối đầu và dẫn tới chiến tranh lạnh.
- D. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành và ngày càng mở rộng.

Câu 11. Đặc điểm lớn nhất của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ (từ nửa sau thế kỉ XX) là

- A. diễn ra đầu tiên ở ngành chế tạo công cụ lao động.

- B. diễn ra trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. diễn ra với qui mô và tốc độ lớn chưa từng thấy.

Câu 12. Nhân tố quyết định hàng đầu cho sự phát triển “thần kì” của kinh tế Nhật Bản trong giai đoạn 1960– 1973 là gì?

- A. Vai trò lãnh đạo, quản lý có hiệu quả của bộ máy nhà nước.
- B. Áp dụng tốt các thành tựu khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.
- C. Nhân tố con người.
- D. Các yếu tố bên ngoài.

Câu 13. Đặc điểm nổi bật của phong trào đấu tranh giành và bảo vệ độc lập của nhân dân Mỹ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. chống lại chế độ độc tài Batixta.
- B. chống lại chế độ độc tài thân Mỹ.
- C. chống lại chế độ thực dân Tây Ban Nha.
- D. chống lại chế độ thực dân Bồ Đào Nha.

Câu 14. Thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) ở Việt Nam để

- A. bù vào thiệt hại trong lần khai thác thứ nhất.
- B. bù đắp thiệt hại do Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.
- D. thắt chặt mối quan hệ giữa hai nước Việt – Pháp.

Câu 15. Tâm tâm xã là tiền thân của tổ chức cách mạng nào của Việt Nam đầu thế kỉ XX ?

- A. Tân Việt Cách mạng đảng.

- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Hội Phục Việt và Hội Hưng Nam.

Câu 16. Hoạt động nào của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh Niên luôn gắn liền với vai trò của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Mở nhiều lớp tập huấn chính trị đào tạo cán bộ.
- B. Cử cán bộ đi học ở trường Phương Đông.
- C. Thực hiện phong trào “Vô sản hóa”.
- D. Lãnh đạo phong trào công nhân Ba Son.

Câu 17. Cuộc bãi công của công nhân Ba Son (8-1925) đánh dấu bước phát triển mới của phong trào công nhân Việt Nam vì

- A. có mục đích chính trị rõ ràng.
- B. có quy mô lớn.
- C. thời gian đấu tranh bãi công kéo dài.
- D. hình thức phong phú.

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc bước đầu tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn cho nhân dân Việt Nam?

- A. Đưa yêu sách đến hội nghị Véc xai (1919).
- B. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp (12 – 1920).
- C. Đọc được Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7 – 1920).
- D. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari (1921).

Câu 19. Điểm khác nhau căn bản giữa cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 – 1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. đầu tư với tốc độ nhanh, quy mô lớn.
- B. chú trọng đầu tư phát triển nông nghiệp.
- C. hạn chế phát triển công nghiệp nặng.
- D. đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải.

Câu 20. Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam họp ở

- A. Quảng Châu (Trung Quốc).
- B. Hương Cảng (Trung Quốc).
- C. Ma Cao (Trung Quốc).
- D. Thượng Hải (Trung Quốc).

Câu 21. Theo chỉ thị của Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập với ý nghĩa

- A. chỉ huấn luyện quân sự.
- B. chỉ tuyên truyền chính trị.
- C. chính trị trọng hơn quân sự.
- D. quân sự trọng hơn chính trị.

Câu 22. Sự kiện nào đánh dấu Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam đã thắng lợi hoàn toàn?

- A. Vua Bảo Đại thoái vị, trao ấn tín cho cách mạng (30/8).
- B. Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5/1941).

C. Giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi (19/8).

D. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (2/9/1945).

Câu 23. Khẩu hiệu nào được Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra trong chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ?

A. Đánh đuổi Pháp – Nhật.

B. Đánh đuổi đế quốc và tay sai.

C. Đánh đuổi phát xít Nhật.

D. Đánh đuổi thực dân Pháp.

Câu 24. Kẻ thù cụ thể, trực tiếp trước mắt của nhân dân Đông Dương được Đảng xác định trong thời kì 1936 - 1939 là

A. thực dân Pháp nói chung.

B. bọn đại địa chủ phong kiến.

C. bọn phản động thuộc địa và tay sai của Pháp.

D. đế quốc Pháp và các quan lại của triều đình Huế.

Câu 25. Tại Hội nghị trung ương Đảng tháng 5/1941, Nguyễn Ái Quốc đã xác định nhiệm vụ bức thiết của cách mạng Việt nam là gì?

A. Giải phóng dân tộc.

B. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

C. Cách mạng ruộng đất.

D. Phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Câu 26. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng nào được giao nhiệm vụ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật?

A. Quân Trung Hoa Dân quốc, Liên Xô.

B. Anh, Pháp, Mĩ.

C. Anh, Trung Hoa Dân quốc.

D. Mĩ, Anh, Liên Xô.

Câu 27. Với hi vọng giành một thắng lợi quân sự để kết thúc chiến tranh trong danh dự, thực dân Pháp đã đề ra và thực hiện kế hoạch

A. Bôlae.

B. Rove.

C. Nava.

D. Đờlát đờ Tátxinhi.

Câu 28. Năm 1950, Mĩ kí với Pháp “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” vì

A. Tăng cường tiềm lực chiến tranh cho Pháp.

B. Câu kết với nhau xâm lược Đông Dương.

C. Ngăn chặn cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam.

D. muốn can thiệp sâu hơn vào chiến tranh ở Đông Dương.

Câu 29. Tháng 6 - 1950, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh họp quyết định mở chiến dịch Biên giới thu đông nhằm

A. đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.

B. bảo vệ thủ đô và các tỉnh phía Bắc.

C. tiêu diệt quân Pháp, khai thông biên giới Việt – Trung.

D. phá tan cuộc tấn công mùa đông của thực dân Pháp.

Câu 30. Thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương vì

- A. thất bại liên tiếp trong các chiến dịch tấn công lên Việt Bắc.
- B. Mọi nỗ lực của Pháp về quân sự ở Đông Dương đã thất bại.
- C. thất bại trong cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954.
- D. Pháp không còn khả mở rộng và kéo dài cuộc chiến tranh nữa.

Câu 31. Đây là ý nghĩa quốc tế quan trọng của Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương?

- A. Đánh dấu mốc sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên thế giới.
- B. Cộng đồng quốc tế ủng hộ quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.
- C. Góp phần làm “xói mòn” trật tự hai cực Ianta, hệ thống tư bản chủ nghĩa suy yếu.
- D. Là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

Câu 32. Thực dân Pháp đã rút quân khỏi miền Bắc Việt Nam vào

- A. ngày 1/10/1954.
- B. ngày 10/10/1953.
- C. giữa tháng 5 – 1954.
- D. giữa tháng 5 – 1955.

Câu 33. Một trong những thuận lợi của Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là gì ?

- A. Quân Trung Hoa Dân quốc vào miền Bắc giải giáp quân đội Nhật.
- B. Chính phủ Việt Nam đã nắm giữ được Ngân hàng Đông Dương.
- C. Quân Anh vào miền Nam giải giáp quân Nhật.
- D. Nhân dân giành được quyền làm chủ đất nước.

Câu 34. Ý nào dưới đây phản ánh **không** đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam ?

- A. Mĩ phải tuyên bố “Mĩ hóa” trở lại cuộc chiến tranh xâm lược.
- B. Mĩ phải chấm dứt không điều kiện chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- C. Mĩ buộc phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán thương lượng với Việt Nam tại Pari.
- D. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy đã làm lung lay ý chí xâm lược của quân Mĩ.

Câu 35. Chiến thắng nào dưới đây khẳng định quân dân miền Nam có khả năng đánh thắng chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965) của Mĩ?

- A. An Lão (Bình Định).
- B. Ba Gia (Quảng Ngãi).
- C. Bình Giã (Bà Rịa).
- D. Ấp Bắc (Mĩ Tho).

Câu 36. Kết quả lớn nhất của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) là

- A. các tỉnh miền Trung Trung Bộ và Nam Tây Nguyên do cách mạng kiểm soát.
- B. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời (20/12/1960).
- C. giáng một đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- D. làm lung lay tận gốc chế độ tay sai Ngô Đình Diệm.

Câu 37. Mĩ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán, thương lượng với Việt Nam ở Hội nghị Pari vì bị thất bại trong

- A. chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất.
- B. chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- C. cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 của quân giải phóng Việt Nam.

D. cuộc tập kích bằng máy bay B52 vào Hà Nội – Hải Phòng cuối năm 1972.

Câu 38. Chiến thắng quân sự nào của quân giải phóng miền Nam được ví như trận “chinh sát chiến lược”, tạo nên thời cơ mới cho giải phóng hoàn toàn miền Nam ?

- A. Chiến thắng Vạn Tường.
- B. Chiến thắng Tây Nguyên.
- C. Chiến thắng Đường 9 – Nam Lào.
- D. Chiến thắng Đường 14 - Phước Long.

Câu 39. Nguyên nhân quyết định thắng lợi bước đầu của công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay là

- A. truyền thống yêu nước của dân tộc.
- B. sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- C. sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế.
- D. tình đoàn kết của ba nước Đông Dương.

Câu 40. Bài học kinh nghiệm hàng đầu đảm bảo thắng lợi cho cách mạng Việt Nam hiện nay là gì?

- A. Luôn giữ vững mục tiêu xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân.
- B. Đảng lãnh đạo gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.
- C. Sự nhạy bén với thời cuộc để có sự điều chỉnh, thích nghi với quốc tế.
- D. Truyền thống yêu nước, lao động cần cù và đoàn kết của toàn dân tộc.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm.

1-D	2-C	3-C	4-B	5-A	6-B	7-B	8-C	9-C	10-B
-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	-----	------

11-C	12-C	13-B	14-B	15-C	16-A	17-A	18-C	19-A	20-B
21-C	22-D	23-C	24-C	25-A	26-C	27-C	28-D	29-C	30-B
31-C	32-D	33-D	34-A	35-D	36-B	37-C	38-D	39-B	40-B

VIETJACK.COM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1: Hội nghị nào của Ban chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã nhất trí về các chủ trương biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt nhà nước?

- A. Hội nghị lần thứ 6.
- B. Hội nghị lần thứ 15.
- C. Hội nghị lần thứ 21.
- D. Hội nghị lần thứ 24.

Câu 2: Sau khi thoát khỏi ách thống trị của Tây Ban Nha, các nước Mỹ Latinh lại rơi vào vòng lệ thuộc nặng nề và trở thành “sân sau” của

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Mĩ.

Câu 3: Quốc gia khởi đầu cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại là

- A. Đức.
- B. Nhật Bản.
- C. Anh.
- D. Mĩ.

Câu 4: Nền kinh tế Mĩ phát triển mạnh sau chiến tranh thế giới thứ hai, vì thu được nhiều lợi nhuận từ

- A. xuất khẩu lương thực.

B. bán vũ khí cho các bên tham chiến.

C. xuất khẩu phần mềm tin học.

D. sáng chế khoa học – kĩ thuật.

Câu 5: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919 - 1929), thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất vào ngành kinh tế nào?

A. Thương nghiệp.

B. Giao thông vận tải.

C. Thủ công nghiệp.

D. Nông nghiệp.

Câu 6: Ngày 10/10/1954 đánh dấu sự kiện gì trong lịch sử Việt Nam?

A. Quân Pháp rút khỏi miền Bắc.

B. Bộ đội Việt Nam tiến về giải phóng Hà Nội.

C. Quân Pháp rút khỏi Hải Phòng.

D. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí.

Câu 7: Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 18 đến 19/12/1946) đã quyết định phát động

A. toàn dân khởi nghĩa.

B. cao trào “Kháng Nhật, cứu nước”.

C. toàn dân kháng chiến.

D. cuộc kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ.

Câu 8: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, lực lượng Đồng minh kéo vào Việt Nam giải giáp quân đội phát xít Nhật gồm quân đội của các nước

A. Anh, Mỹ, Liên Xô.

B. Pháp, Trung Hoa Dân quốc.

C. Anh, Trung Hoa Dân quốc.

D. Liên Xô, Trung Hoa Dân quốc.

Câu 9: Hội nghị Ianta đã diễn ra trong bối cảnh Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn cuối.
- B. mới bùng nổ.
- C. đang diễn ra ác liệt.
- D. vừa kết thúc.

Câu 10: “Báo cáo Chính trị” tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương do ai trình bày?

- A. Hồ Chí Minh.
- B. Lê Duẩn.
- C. Võ Nguyên Giáp.
- D. Trường Chinh.

Câu 11: Quốc gia nào giữ vai trò trụ cột trong tổ chức Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)?

- A. Liên Xô.
- B. Việt Nam.
- C. Trung Quốc.
- D. Tiệp khắc.

Câu 12: Một trong ba phương châm của công cuộc cải cách giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong những năm 1950 – 1953 là

- A. “phát triển xã hội”.
- B. “phục vụ chiến đấu”.
- C. “phục vụ sản xuất”.
- D. “đại chúng hóa”.

Câu 13: Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, hình thức cuối cùng của chủ nghĩa thực dân - chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) chỉ còn tồn tại ở 3 nước miền Nam châu Phi là

- A. Rô-đê-di-a, Xu-đăng, Mô-dăm-bích.
- B. Rô-đê-di-a, Tây Nam Phi, Cộng hòa Nam Phi.

C. Ai Cập, An-giê-ri, Ăng-gô-la.

D. Tây Nam Phi, Ghi-nê Bít-xao, Xu-đăng.

Câu 14: Khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, phong trào giải phóng dân tộc diễn ra sớm nhất ở khu vực nào?

A. Bắc Phi.

B. Đông Phi.

C. Đông Bắc Á.

D. Đông Nam Á.

Câu 15: Có nhiều lí do để khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử Việt Nam, **ngoại trừ** việc

A. chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cách mạng ở Việt Nam.

B. đánh dấu phong trào công nhân trở thành phong trào tự giác.

C. là sự chuẩn bị tất yếu đầu tiên cho những bước phát triển tiếp theo.

D. đánh dấu khối liên minh công - nông được hình thành trên thực tế.

Câu 16: Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

A. “Đánh đổ phong kiến”.

B. “Đánh đuổi phản động thuộc địa”.

C. “Đánh đuổi thực dân Pháp”.

D. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

Câu 17: Sau Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954), tình hình Việt Nam có điểm gì nổi bật?

A. Đất nước thống nhất, cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

B. Hòa bình, thống nhất được lập lại, đất nước sạch bóng quân thù.

C. Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đã hoàn thành thắng lợi.

D. Việt Nam tạm thời bị chia cắt thành hai miền Nam – Bắc theo vĩ tuyến 17.

Câu 18: Sự kiện nào dưới đây có ảnh hưởng tích cực đến cách mạng Việt Nam ngay sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Sự thiết lập của một trật tự thế giới mới.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga thành công.
- C. Nước Pháp tham dự Hội nghị Vécxai.
- D. Phe Hiệp ước thắng trận trong chiến tranh.

Câu 19: Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào sau đây?

- A. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- B. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.
- C. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

Câu 20: Khởi nghĩa Yên Bái (2/1930) của tổ chức Việt Nam Quốc dân đảng thất bại chứng tỏ

- A. sự thỏa hiệp của giai cấp tư sản Việt Nam.
- B. sự bế tắc của con đường cách mạng bạo lực.
- C. điều kiện thành lập đảng cộng sản đã chín muồi.
- D. khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam chấm dứt.

Câu 21: Trong thời kì 1954 - 1975, cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam Việt Nam có vai trò quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam vì cuộc cách mạng này

- A. bảo vệ vững chắc hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa.
- B. làm thất bại hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mỹ.
- C. trực tiếp xóa bỏ ách áp bức, bóc lột của địa chủ và tư sản miền Nam.
- D. trực tiếp đánh đổ ách thống trị của Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Câu 22: Tháng 7/1967, ba tổ chức: Cộng đồng than thép châu Âu, Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu, cộng đồng kinh tế châu Âu đã sáp nhập với nhau thành

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Thị trường chung châu Âu.
- C. Cộng đồng châu Âu.
- D. Hiệp hội các nước châu Âu.

Câu 23: Năm 1951, Đại hội Đại biểu lần thứ hai của Đảng được triệu tập chủ yếu là do

- A. yêu cầu kiện toàn lại tổ chức Đảng sau 15 năm chưa đại hội.
- B. cần phải đưa Đảng ra hoạt động công khai, tránh sự nghi kỵ của quốc tế.
- C. phải giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương.
- D. cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Câu 24: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với danh nghĩa lực lượng Đồng minh, quân đội nước nào đã chiếm đóng Nhật Bản?

- A. Anh.
- B. Mĩ.
- C. Pháp.
- D. Liên Xô.

Câu 25: Vì sao sau Cách mạng tháng Tám (1945), Việt Nam lại đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?

- A. Việt Nam phải cùng lúc đối phó với nhiều thế lực thù địch.
- B. Cộng đồng quốc tế chưa công nhận nền độc lập của Việt Nam.
- C. Việt Nam phải cùng lúc đối phó với khó khăn trên tất cả các lĩnh vực.
- D. Ngân sách tài chính của Việt Nam hầu như trống rỗng, kiệt quệ.

Câu 26: Nội dung nào **không** phản ánh đúng vai trò quyết định nhất của cách mạng miền Bắc đối với sự nghiệp chống Mĩ, cứu nước ở Việt Nam (1954 - 1975)?

- A. Làm nghĩa vụ hậu phương của chiến tranh cách mạng.
- B. trực tiếp đánh thắng các chiến lược chiến tranh của Mĩ.
- C. Nội liên hậu phương quốc tế với chiến trường miền Nam.

D. Bảo vệ vững chắc căn cứ địa chung của cách mạng cả nước.

Câu 27: Mối quan hệ giữa các nước thành viên của Liên hợp quốc được xây dựng dựa trên nền tảng tôn trọng

A. quyền bình đẳng và quyền tự quyết.

B. quyền độc lập và tự quyết.

C. quyền bình đẳng và tự chủ.

D. quyền tự quyết và toàn vẹn lãnh thổ.

Câu 28: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu việc Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam – con đường cách mạng vô sản?

A. Thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (6/1925).

B. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930).

C. Soạn thảo cương lĩnh chính trị đầu tiên cho Đảng Cộng sản Việt Nam (2/1930).

D. Đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa (7/1920).

Câu 29: Tình hình thế giới và trong nước những năm 80 của thế kỉ XX đặt ra yêu cầu cấp bách nào đối với Liên Xô?

A. Hoàn thành tập thể hóa nông nghiệp.

B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng.

C. Hoàn thành công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

D. Tiến hành công cuộc cải cách đất nước.

Câu 30: Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh

A. đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.

B. phát lệnh Tổng khởi nghĩa.

C. công bố Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

D. đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Câu 31: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919 - 1929) đã tác động lớn tới đời sống kinh tế - xã hội ở Việt Nam, **ngoại trừ** việc

- A. kinh tế tư bản chủ nghĩa xuất hiện, tồn tại song song với kinh tế phong kiến.
- B. cơ cấu xã hội Việt Nam có sự thay đổi, phân hóa giai cấp ngày càng sâu sắc.
- C. phong trào yêu nước vẫn chịu sự chi phối của ý thức hệ phong kiến.
- D. kinh tế Việt Nam phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, lệ thuộc vào Pháp.

Câu 32: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) đã

- A. lật đổ chế độ phong kiến tồn tại ngót chục thế kỉ ở Việt Nam.
- B. chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở Việt Nam.
- C. tạo cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. đưa Đảng Lao động Việt Nam trở thành đảng cầm quyền.

Câu 33: Ngày 30/8/1945 ghi dấu sự kiện lịch sử nào trong Cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Cách mạng tháng Tám thành công trên cả nước.
- B. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Sài Gòn.
- C. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
- D. Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi ở Hà Nội.

Câu 34: Phong trào đấu tranh nào của nhân dân Việt Nam được coi là cuộc tập dượt lần thứ hai của Đảng và quần chúng cho Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A. Phong trào cách mạng 1931 - 1931.
- B. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.
- C. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.
- D. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

Câu 35: Một trong những điểm khác nhau giữa chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) với chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) ở Việt Nam là về

- A. quyết tâm giành thắng lợi.

- B. địa bàn mở chiến dịch.
- C. kết cục quân sự.
- D. sự huy động lực lượng đến mức cao nhất.

Câu 36: Việc đàm phán và kí kết Hiệp định Sơ bộ giữa đại diện Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với đại diện Chính phủ Pháp (6/3/1946) có tác dụng như thế nào?

- A. Chuyển quan hệ Việt - Pháp từ đối đầu sang đối thoại.
- B. Tạo thời gian hòa bình để Việt Nam tổ chức bầu cử Quốc hội.
- C. Giúp Việt Nam ngăn chặn được mọi nguy cơ xung đột với Pháp.
- D. Buộc thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập của Việt Nam.

Câu 37: So với chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961-1965), chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam có điểm gì khác biệt?

- A. Đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn” Mĩ.
- B. Có sự tham chiến trực tiếp của quân đội Mĩ.
- C. Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mĩ.
- D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.

Câu 38: Hiệp định Giơnevơ 1954 về Đông Dương là một thắng lợi chưa trọn vẹn đối với dân tộc Việt Nam vì

- A. các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam chưa được các nước công nhận.
- B. chưa hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước.
- C. lực lượng kháng chiến của Việt Nam không có vùng tập kết, phải phục viên tại chỗ.
- D. thực hiện ngừng bắn, nhưng Pháp vẫn được phép duy trì lực lượng quân sự tại Việt Nam.

Câu 39: So với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925), Việt Nam Quốc dân đảng (1927) có điểm gì khác biệt?

- A. Phạm vi hoạt động rộng, có cơ sở ở khắp ba kì của Việt Nam.
- B. Là tổ chức yêu nước đi theo khuynh hướng tư sản.

C. Luôn chú trọng đến công tác tuyên truyền cách mạng.

D. Mục tiêu cao nhất là đánh đuổi đế quốc, giành độc lập.

Câu 40: Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, Việt Nam đã và đang vận dụng nguyên tắc nào dưới đây của Liên hợp quốc để giải quyết các tranh chấp về lãnh thổ, lãnh hải với các nước láng giềng?

A. Bình đẳng chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc.

B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các nước.

C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1 - D	2 - D	3 - D	4 - B	5 - D	6 - B	7 - C	8 - C	9 - A	10 - A
11 - A	12 - C	13 - B	14 - D	15 - D	16 - D	17 - D	18 - B	19 - B	20 - D
21 - D	22 - C	23 - D	24 - B	25 - C	26 - B	27 - A	28 - D	29 - D	30 - A
31 - C	32 - B	33 - C	34 - C	35 - B	36 - A	37 - B	38 - B	39 - B	40 - C

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1: Hội nghị hiệp thương chính trị giữa đoàn đại biểu hai miền Bắc - Nam đã họp ở đâu?

- A. Hà Nội.
- B. Sài Gòn.
- C. Đà Nẵng.
- D. Huế.

Câu 2: Quốc gia nào được mệnh danh là “lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh” sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Áchentina.
- B. Cuba.
- C. Chilê.
- D. Nicaragua.

Câu 3: I. Gagarin (Liên Xô) là người đầu tiên trên thế giới thực hiện thành công

- A. hành trình khám phá sao Hỏa.
- B. kế hoạch thám hiểm sao Mộc.
- C. hành trình chinh phục Mặt Trăng.
- D. chuyến bay vòng quanh Trái Đất.

Câu 4: Thế độc quyền về vũ khí nguyên tử của Mỹ bị phá vỡ sau sự kiện

- A. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Ấn Độ thử thành công bom nhiệt hạch.
- C. Trung Quốc chế tạo thành công bom nguyên tử.

D. Đúc phóng thành công tên lửa đạn đạo.

Câu 5: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam, giai cấp tư sản Việt Nam phân hóa thành hai bộ phận là

A. tư sản dân tộc và tư sản thương nghiệp.

B. tư sản dân tộc và tư sản công nghiệp.

C. tư sản dân tộc và tư sản mại bản.

D. tư sản dân tộc và tư sản công thương.

Câu 6: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (tháng 9/1960) xác định cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò như thế nào đối với sự phát triển của cách mạng cả nước?

A. Quyết định nhất.

B. Quyết định trực tiếp.

C. Căn cứ địa cách mạng.

D. Hậu phương kháng chiến.

Câu 7: Ngày 19/12/1946 diễn ra sự kiện nào trong tiến trình lịch sử Việt Nam?

A. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

B. Pháp gửi tối hậu thu, đòi quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội.

C. Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với Chính phủ Pháp bản “Tạm ước”.

D. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”.

Câu 8: Theo thỏa thuận tại Hội nghị Póttxđam (1945), quân đội Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

A. vĩ tuyến 17 trở vào Nam.

B. vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

C. vĩ tuyến 16 trở vào Nam.

D. vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.

Câu 9: Đầu 1945 Hội nghị cấp cao ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh họp tại

A. Luânđôn (Anh).

B. Pari (Pháp).

C. Oasinhton (Mĩ).

D. Ianta (Liên Xô).

Câu 10: Chiến dịch nào dưới đây là chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

A. Thượng Lào năm 1954.

B. Điện Biên Phủ năm 1954.

C. Việt Bắc thu - đông năm 1947.

D. Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 11: Liên Xô phải tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế sau Chiến tranh thế giới thứ hai vì

A. các nước phương Tây bao vây, cấm vận.

B. các thế lực phản động chống phá.

C. bị chiến tranh tàn phá nặng nề.

D. Mĩ triển khai “chiến lược toàn cầu”.

Câu 12: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương, từ năm 1949, Chính phủ Pháp bắt đầu nhận viện trợ của nước nào?

A. Anh.

B. Mĩ.

C. Nhật Bản.

D. Đức.

Câu 13: Đến năm 1967, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân chỉ còn 5.2 triệu km², tập trung chủ yếu ở

A. miền Nam châu Phi.

B. khu vực Đông Nam Á.

C. miền Bắc châu Á.

D. khu vực Mỹ Latinh.

Câu 14: Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đều là thuộc địa của các nước Âu – Mỹ, ngoại trừ

A. Thái Lan.

B. Nhật Bản.

C. Xingapo.

D. Philíppin.

Câu 15: Tư tưởng cốt lõi thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) là

A. tự do và dân chủ.

B. độc lập và tự do.

C. ruộng đất cho dân cày.

D. đoàn kết với cách mạng thế giới.

Câu 16: Trong khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến tháng 8/1945), nhân dân Việt Nam ở Bắc Kỳ và Bắc Trung kỳ thực hiện khẩu hiệu

A. “Phá kho thóc giải quyết nạn đói”.

B. “Người cày có ruộng”.

C. “Tăng gia sản xuất”.

D. “Không một tấc đất bỏ hoang”.

Câu 17: Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, miền Bắc Việt Nam đã căn bản hoàn thành cuộc cách mạng nào?

A. Cách mạng ruộng đất.

B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

C. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.

D. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.

Câu 18: Trong những năm 1919 - 1925, giai cấp tư sản ở Việt Nam đã

- A. thành lập các tổ chức chính trị, như: Việt Nam Nghĩa Đoàn, Hội Phục Việt,...
- B. đấu tranh chống độc quyền ở cảng Sài Gòn và Nam Kỳ của tư bản Pháp (1923).
- C. xuất bản các tờ báo tiến bộ như: Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê,...
- D. đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925) và để tang Phan Châu Trinh (1926).

Câu 19: Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã

- A. đề ra đề cương văn hóa Việt Nam.
- B. xóa bỏ các tệ nạn xã hội.
- C. thực hiện cải cách giáo dục.
- D. xây dựng hệ thống trường học các cấp.

Câu 20: Cơ sở hạt nhân đầu tiên của tổ chức Việt Nam Quốc dân Đảng là

- A. Nam đồng thư xã.
- B. Cường học thư xã.
- C. Quan hải tùng thư.
- D. Hội Phục Việt.

Câu 21: Năm 1965, Mỹ bắt đầu tiến hành chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam Việt Nam khi đang

- A. ở thế chủ động chiến lược.
- B. bị mất ưu thế về hỏa lực.
- C. bị thất bại trên chiến trường.
- D. bị mất ưu thế về binh lực.

Câu 22: Hiện nay, liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất hành tinh là

- A. Liên minh châu Âu.
- B. Liên minh châu Phi.
- C. Diễn đàn hợp tác Á – Âu.
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 23: Tại sao Pháp lại chọn đô thị làm điểm mở đầu cuộc chiến tranh ở Việt Nam cuối năm 1946?

- A. Lực lượng của Pháp đang tập trung ở vùng ven đô.
- B. Lực lượng phòng vệ của Việt Nam trong các đô thị mỏng.
- C. Đô thị là nơi tập trung các cơ quan đầu não của Việt Nam.
- D. Đô thị là nơi Pháp có thể “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Câu 24: Văn kiện đặt nền tảng cho quan hệ Mĩ – Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật.
- B. Hiệp ước hòa bình Xan Phran-xi-cô.
- C. Hiệp ước hợp tác kinh tế Mĩ – Nhật.
- D. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương.

Câu 25: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng với chế độ mới.
- C. Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh.

Câu 26: Nội dung nào **không** phản ánh đúng ý nghĩa của phong trào Đồng khởi ở miền Nam Việt Nam (1959 – 1960)?

- A. Làm lung lay tận gốc chính quyền Ngô Đình Diệm.
- B. Giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mĩ.
- C. làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mĩ.
- D. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam.

Câu 27: Cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động chống Liên Xô là cuộc chiến

- A. không tiếng súng nhưng đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng.
- B. giành thị trường quyết liệt giữa Mĩ và Liên Xô.

C. với những xung đột trực tiếp giữa Mỹ và Liên Xô.

D. không hồi kết về quân sự và ý thức hệ giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 28: So với giai đoạn 1919 – 1926, phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam giai đoạn 1927 – 1930 có những bước tiến mới, **ngoại trừ**

A. nhiệm vụ - mục tiêu.

B. phương pháp đấu tranh.

C. tổ chức chính trị.

D. kết quả.

Câu 29: Thực tiễn lịch sử nào là yếu tố quyết định Liên Xô phải tiến hành cải tổ đất nước (năm 1985)?

A. Các nước công nghiệp mới đạt nhiều thành tựu sau cải cách.

B. Xu thế quốc tế hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên thế giới.

C. Cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Liên Xô diễn ra trầm trọng.

D. Trung Quốc tiến hành công cuộc cải cách - mở cửa.

Câu 30: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.

B. Hoàn cảnh quốc tế thuận lợi cho cuộc đấu tranh.

C. Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.

Câu 31: Hoạt động cứu nước của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1921 - 1924 có ý nghĩa gì?

A. Tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

B. Thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Bước đầu chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

D. Trực tiếp chuẩn bị điều kiện về cán bộ, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 32: Trong thời kì 1954 - 1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho ngụy nhào”?

- A.** Đại thắng mùa Xuân 1975.
- B.** Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).
- C.** Mĩ rút quân khỏi Việt Nam (1973).
- D.** Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

Câu 33: Sự sụp đổ của chế độ phong kiến ở Việt Nam được đánh dấu bởi sự kiện

- A.** Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (2/9/1945).
- B.** Đại hội Quốc dân được tiến hành ở Tân Trào (16/8/1945).
- C.** Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (30/8/1945).
- D.** nhân dân Hà Nội giành được chính quyền (19/8/1945).

Câu 34: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7/1936) chủ trương thành lập

- A.** Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B.** Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương.
- C.** Mặt trận Thống nhất Nhân dân phản đế Đông Dương.
- D.** Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 35: Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) đều

- A.** có sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng.
- B.** có sự điều chỉnh phương châm tác chiến.
- C.** diễn ra ở khu vực trung du – miền núi.
- D.** là những trận quyết chiến chiến lược.

Câu 36: Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kí với Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) nhằm

- A. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập.
- B. tạo điều kiện để quân Đồng minh vào giải giáp quân đội Nhật.
- C. tránh việc cùng lúc phải chống lại nhiều thế lực ngoại xâm.
- D. buộc Pháp phải thừa nhận Việt Nam là một quốc gia dân chủ.

Câu 37: Biện pháp cơ bản được Mỹ thực hiện xuyên suốt trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1973) là

- A. tiến hành chiến tranh tổng lực.
- B. ra sức chiếm đất, giành dân.
- C. sử dụng quân đội đồng minh.
- D. sử dụng quân đội Mỹ làm nòng cốt.

Câu 38: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam?

- A. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.
- B. Bước đầu làm phá sản Kế hoạch Nava của Pháp – Mỹ.
- C. Xoay chuyển cục diện chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Tạo thế mạnh trên bàn đàm phán cho Việt Nam ở Gionevơ.

Câu 39: Điểm tương đồng giữa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (đầu năm 1930) và Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 10/1930) là gì?

- A. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- B. Đặt nhiệm vụ giải cách mạng ruộng đất lên hàng đầu.
- C. Xác định động lực của cách mạng là công nhân và nông dân.
- D. Xác định đúng phương hướng chiến lược của cách mạng.

Câu 40: Trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975), nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi bằng việc

- A. dùng sức mạnh của nhiều nhân tố thắng sức mạnh quân sự và kinh tế.
- B. dùng sức mạnh của vật chất đánh thắng sức mạnh của ý chí và tinh thần.
- C. lấy số lượng quân đông thắng vũ khí chất lượng cao.
- D. lấy lực thắng thế, lấy ít thắng nhiều về quân số.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1 - B	2 - D	3 - D	4 - A	5 - C	6 - A	7 - D	8 - D	9 - D	10 - D
11 - C	12 - B	13 - A	14 - A	15 - B	16 - A	17 - B	18 - B	19 - B	20 - A
21 - C	22 - A	23 - C	24 - A	25 - D	26 - C	27 - A	28 - D	29 - C	30 - B
31 - C	32 - A	33 - C	34 - C	35 - D	36 - C	37 - B	38 - B	39 - D	40 - A

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1: Đại hội nào của Đảng đã mở đầu công cuộc đổi mới ở Việt Nam?

- A. Đại hội IV.
- B. Đại hội V.
- C. Đại hội VI.
- D. Đại hội VII.

Câu 2: Sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai đã khiến khu vực này được mệnh danh là

- A. “Lục địa bùng cháy”.
- B. “Lục địa mới trời dậy”.
- C. “Lục địa thức tỉnh”.
- D. “Lục địa bão táp”.

Câu 3: Cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại đã và đang đưa loài người chuyển sang thời đại

- A. “văn minh thương mại”.
- B. “văn minh công nghiệp”.
- C. “văn minh dịch vụ”.
- D. “văn minh trí tuệ”.

Câu 4: Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?

- A. Hà Lan.

B. Tây Ban Nha.

C. Trung Quốc.

D. Mĩ.

Câu 5: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, cùng với thực dân Pháp lực lượng xã hội nào dưới đây trở thành đối tượng của cách mạng Việt Nam?

A. Đại địa chủ và tư sản mại bản.

B. Trung, tiểu địa chủ và tư sản mại bản.

C. Trung địa chủ và tư sản mại bản.

D. Tiểu địa chủ và tư sản mại bản.

Câu 6: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đã lần lượt trải qua các chiến dịch

A. Tây Nguyên, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

B. Huế - Đà Nẵng, Tây Nguyên, Hồ Chí Minh.

C. Tây Nguyên, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

D. Plây-ku, Huế - Đà Nẵng, Hồ Chí Minh.

Câu 7: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ đầu tiên ở

A. Hải Phòng.

B. Đà Nẵng.

C. Hải Dương.

D. Hà Nội.

Câu 8: Theo thỏa thuận tại Hội nghị Pôttxđam (1945), quân đội Anh vào Việt Nam giải giáp quân đội Nhật từ

A. vĩ tuyến 17 trở vào Nam.

B. vĩ tuyến 17 trở ra Bắc.

C. vĩ tuyến 16 trở vào Nam.

D. vĩ tuyến 16 trở ra Bắc.

Câu 9: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), nhiệm vụ chiếm đóng, giải giáp khu vực Tây Đức, Tây Béc-lin và các nước Tây Âu sẽ được giao cho quân đội các nước

- A. Mĩ, Liên Xô.
- B. Mĩ, Trung Hoa Dân Quốc.
- C. Mĩ, Anh.
- D. Mĩ, Anh, Pháp.

Câu 10: Một trong những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong “Báo cáo chính trị” tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng là

- A. tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ.
- B. cải cách ruộng đất tiến tới thực hiện “người cày có ruộng”.
- C. tập trung mọi lực lượng yêu nước trong Mặt trận Liên Việt.
- D. thực hiện cải cách giáo dục theo phương châm “phục vụ kháng chiến”.

Câu 11: Từ năm 1949, các nước Đông Âu bước vào giai đoạn

- A. xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. xây dựng chủ nghĩa cộng sản.
- C. khôi phục kinh tế sau chiến tranh.
- D. chiến đấu chống thù trong giặc ngoài.

Câu 12: Từ cuối 1953 đến đầu 1954, khối cơ động chiến lược của quân Pháp đã bị phân tán ra những vị trí nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Luông-pha-băng.
- B. Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plâyku, Luông-pha-băng.
- C. Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Thà khẹt, Plâyku, Luông-pha-băng.
- D. Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plâyku, Luông-phabăng.

Câu 13: Năm 1960, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi giành được thắng lợi nào sau đây?

- A. 17 nước được trao trả độc lập.
- B. Tất cả các nước châu Phi giành được độc lập.

- C. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
- D. Chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ.

Câu 14: Năm 1945, những quốc gia ở Đông Nam Á tuyên bố độc lập là

- A. Việt Nam, Lào, Indônêxia.
- B. Việt Nam, Cam-pu-chia, Thái Lan.
- C. Thái Lan, Phi-líp-pin, Xin-ga-po.
- D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 15: Sự kiện nào đánh dấu Nguyễn Ái Quốc từ chủ nghĩa yêu nước đã đến với chủ nghĩa cộng sản?

- A. Gửi đến Hội nghị Vécxai bản Yêu sách tám điểm của nhân dân An Nam (1919).
- B. Đọc bản sơ thảo lần thứ nhất luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa (tháng 7/1920).
- C. Tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và thành lập Đảng Cộng sản Pháp (tháng 12/1920).
- D. Tham dự và nhiều lần trình bày tham luận tại Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản (1924).

Câu 16: Phong trào “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói” (1945) thu hút đông đảo nhân dân Việt Nam ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ tham gia vì

- A. đáp ứng được yêu cầu cấp bách của quần chúng.
- B. đáp ứng đầy đủ yêu cầu của mọi giai cấp trong xã hội.
- C. giải quyết cơ bản yêu cầu ruộng đất cho nông dân.
- D. giải quyết triệt để mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội.

Câu 17: Hoàn cảnh lịch sử nào sau Hiệp định Pari (1973) có tác động trực tiếp đến tình hình miền Bắc Việt Nam?

- A. Quân đội viễn chinh Mỹ và quân đồng minh rút về nước.
- B. So sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho cách mạng.
- C. Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại, miền Bắc trở lại hòa bình.
- D. Mỹ tiếp tục thực hiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 18: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam bước đầu chuyển từ đấu tranh tự phát sang đấu tranh tự giác?

- A. Công nhân Sài Gòn thành lập Công hội.
- B. Cuộc đấu tranh của công nhân Bắc Kỳ (1923).
- C. Cuộc bãi công của thợ máy Ba Son (1925).
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (1930).

Câu 19: Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã

- A. đề ra đề cương văn hóa Việt Nam.
- B. bãi bỏ các thứ thuế do đế quốc, phong kiến đặt ra.
- C. thực hiện cải cách giáo dục.
- D. xây dựng hệ thống trường học các cấp.

Câu 20: Sự kiện nào đã kết thúc vai trò lịch sử của Việt Nam Quốc dân đảng và khuyến khích dân chủ tư sản trong phong trào dân tộc dân chủ Việt Nam giai đoạn 1919 – 1930?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.
- B. Khởi nghĩa Yên Bái thất bại.
- C. Trùm mộ phu Badanh bị ám sát.
- D. Sự ra đời của Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Câu 21: Năm 1970, Mỹ sử dụng quân đội Sài Gòn tiến công xâm lược Campuchia nhằm thực hiện âm mưu nào sau đây?

- A. Thiết lập trở lại Liên bang Đông Dương.
- B. Mở rộng chiến tranh ra toàn khu vực Đông Nam Á.
- C. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
- D. Gạt ảnh hưởng của Pháp ở Đông Dương.

Câu 22: Sự kiện nào dưới đây đã đánh dấu một mốc mang tính đột biến của quá trình liên kết quốc tế ở châu Âu?

- A. Các nước EC họp Hội nghị cấp cao tại Ma-xtrích (Hà Lan).
- B. Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu được thành lập.
- D. Đồng tiền chung châu Âu (đồng ơ-rô) được phát hành.
- C. Cộng đồng kinh tế châu Âu được hình thành.

Câu 23: Một trong những khó khăn của cách mạng Việt Nam trong những năm 1950 – 1953 là

- A. chưa giành được quyền chủ động trên chiến trường Bắc Bộ.
- B. Mĩ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- C. nền độc lập của Việt Nam chưa được quốc gia nào công nhận.
- D. chính quyền cách mạng mới thành lập, chưa được củng cố.

Câu 24: Nền công nghiệp Nhật Bản phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhiên liệu nhập khẩu vì

- A. cơ cấu vùng kinh tế không cân đối.
- B. mất cân đối giữa công nghiệp và nông nghiệp.
- C. nghèo tài nguyên, khoáng sản.
- D. vấp phải sự cạnh tranh gay gắt của Mĩ.

Câu 25: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế - tài chính - văn hóa ở Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế khó khăn.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- D. Tạo cơ sở để các nước xã hội chủ nghĩa công nhận Việt Nam.

Câu 26: Trong thời kì 1954 - 1975, nhân dân miền Nam Việt Nam thực hiện nhiệm vụ chiến lược nào?

- A. Hoàn thành cải cách ruộng đất và triệt để giảm tô, giảm tức.
- B. Chống việc tổ chức bầu cử riêng rẽ của chính quyền Sài Gòn.
- C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Chống chính sách tở cộng, diệt cộng của chính quyền Sài Gòn.

Câu 27: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô là

- A. đối đầu.
- B. hợp tác.
- C. đối tác.
- D. đồng minh.

Câu 28: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng bước tiến của phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1919 – 1925 so với giai đoạn trước?

- A. Hình thức bãi công phổ biến hơn.
- B. Thời gian đấu tranh dài hơn.
- C. Quy mô đấu tranh lớn hơn.
- D. Công nhân đã chuyển sang đấu tranh tự giác.

Câu 29 : Cách mạng dân chủ nhân dân được hoàn thành ở các nước Đông Âu trong những năm 1948 - 1949 đánh dấu

- A. sự xác lập hoàn chỉnh của cục diện hai cực, hai phe.
- B. bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- C. bước phát triển mới của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- D. chủ nghĩa xã hội thắng thế hoàn toàn ở châu Âu.

Câu 30: Điều **không** phải là điều kiện bùng nổ của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Đảng và quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động.
- B. Lực lượng trung gian đã ngã hẳn về phía cách mạng.
- C. Phát xít Nhật đảo chính lật đổ Pháp ở Đông Dương.
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Câu 31: Trong hai lần khai thác thuộc địa ở Đông Dương, thực dân Pháp chú trọng phát triển hệ thống giao thông vận tải, nhằm

- A. nâng cao cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam.
- B. thúc đẩy sự phát triển sản xuất công nghiệp của tư bản Pháp.
- C. phục vụ nhu cầu sản xuất, sinh hoạt và mục đích quân sự.
- D. đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tại chỗ của thực dân Pháp.

Câu 32: Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 - 1975) đã

- A. lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế tồn tại ngót chục thế kỉ ở Việt Nam.
- B. kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc.
- C. tạo cơ sở để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.
- D. đưa Đảng Lao động Việt Nam trở thành đảng cầm quyền ở Việt Nam.

Câu 33: Đối với cách mạng Việt Nam, việc phát xít nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện (tháng 8/1945) đã

- A. mở ra thời kì trực tiếp vận động giải phóng dân tộc.
- B. tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghĩa từng phần.
- C. tạo cơ hội cho quân Đồng minh hỗ trợ nhân dân khởi nghĩa.
- D. tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho tổng khởi nghĩa.

Câu 34: Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 7/1936) khẳng định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền ở Đông Dương là

- A. chống đế quốc và chống phong kiến.
- B. chống phát xít và chống chiến tranh.
- C. chống chiến tranh và bảo vệ hòa bình.
- D. chống chế độ phản động thuộc địa và tay sai.

Câu 35: Điểm tương đồng trong nội dung của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là gì?

- A. Các nước tham dự hội nghị công nhân Việt Nam là một quốc gia tự do.
- B. Các bên ngừng bắn để thực hiện tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.
- C. Các nước cam kết tôn trọng những quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- D. Việt Nam sẽ thống nhất bằng tổng tuyển cử tự do dưới sự giám sát của Ủy ban quốc tế.

Câu 36: Thực dân Pháp ký với Chính phủ Trung Hoa Dân quốc Hiệp ước Hoa - Pháp (tháng 2/1946) để thực hiện âm mưu gì?

- A. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc giải giáp quân Nhật.
- B. Phối hợp với quân Trung Hoa Dân quốc xâm lược Việt Nam lần thứ hai.
- C. Ra miền Bắc Việt Nam chia sẻ quyền lợi với quân Trung Hoa Dân quốc.
- D. Đưa quân ra miền Bắc để hoàn thành việc xâm lược Việt Nam.

Câu 37: Điểm chung của các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954 - 1975 là

- A. dựa vào quân đội các nước thân Mỹ.
- B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.
- C. có sự tham chiến của quân Mỹ.
- D. dựa vào lực lượng quân sự Mỹ.

Câu 38: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân Đảng và chính phủ Việt Nam chủ trương phát động một cuộc kháng chiến toàn dân?

- A. Kháng chiến toàn dân là cơ sở để tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- B. Vận dụng Lí luận Mác Lênin và kinh nghiệm đánh giặc của cha ông.
- C. Để phá âm mưu chia rẽ khối đoàn kết dân tộc của thực dân Pháp.
- D. Yêu cầu huy động sức mạnh toàn dân tộc vào cuộc kháng chiến.

Câu 39: So với Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954), Hiệp định Pari về Việt Nam (1973) có điểm gì khác biệt?

- A. Được kí kết trong bối cảnh các nước lớn (Mĩ, Liên Xô...) có sự hòa hoãn.
- B. Quy định về việc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực giữa các bên.
- C. Là văn bản pháp lí quốc tế công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.
- D. Thắng lợi trọn vẹn, phản ánh đúng những thắng lợi của quân dân Việt Nam.

Câu 40: Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) với công cuộc cải tổ của Liên Xô (1985 – 1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986) là gì?

- A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.
- C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm; thực hiện đa nguyên, đa đảng.
- D. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách, mở cửa.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1 - C	2 - A	3 - D	4 - D	5 - A	6 - A	7 - D	8 - D	9 - D	10 - A
11 - A	12 - D	13 - A	14 - A	15 - C	16 - A	17 - C	18 - C	19 - B	20 - B
21 - C	22 - A	23 - B	24 - C	25 - D	26 - C	27 - A	28 - D	29 - C	30 - C
31 - C	32 - B	33 - B	34 - A	35 - C	36 - D	37 - D	38 - A	39 - D	40 - B

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1: Chủ trương xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, Nhà nước của dân, do dân và vì dân là nội dung trong đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 12/1986) về

- A. chính trị.
- B. văn hóa.
- C. pháp luật.
- D. đối ngoại.

Câu 2: Ngày 1/1/1959 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Cuba?

- A. Batixta đảo chính, thiết lập chế độ độc tài quân sự ở Cuba.
- B. Cuộc tấn công vào pháp đài Môn-ca-na của 137 thanh niên Cuba yêu nước.
- C. Chế độ độc tài Batixta bị lật đổ, nước Cộng hòa Cuba được thành lập.
- D. Quân dân Cuba đánh bại đội quân đánh thuê của Mỹ ở bãi biển Hi-rôn.

Câu 3: Một hệ quả quan trọng của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ là từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX, trên thế giới xuất hiện xu thế

- A. hợp tác quốc tế.
- B. liên minh kinh tế.
- C. hợp tác khu vực.
- D. toàn cầu hóa.

Câu 4: Trong những năm 1973 - 1982, nền kinh tế Mỹ lâm vào tình trạng khủng hoảng, suy thoái chủ yếu là do

- A. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.
- B. tác động của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- C. sự cạnh tranh của Nhật Bản và các nước Tây Âu.
- D. việc Mỹ kí Hiệp định Pari năm 1973 về Việt Nam.

Câu 5: Dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929), xã hội Việt Nam đã xuất hiện những giai cấp mới là

- A. công nhân, tư sản.
- B. tư sản, tiểu tư sản.
- C. sĩ phu phong kiến, công nhân.
- D. tiểu tư sản, công nhân.

Câu 6: Trong những năm 1961 - 1965, Mỹ thực hiện chiến lược nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

- A. “Đông dương hóa chiến tranh”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.
- D. Ngăn đe thực tế.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây là sự tóm tắt đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương?

- A. Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ các lực lượng hòa bình.
- B. Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. Toàn dân, toàn diện, lâu dài và tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp.
- D. Toàn dân, toàn diện, trường kì và tranh thủ sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Câu 8: Nhằm khắc phục tình trạng trống rỗng về ngân sách của Chính phủ sau Cách mạng tháng Tám, nhân dân Việt Nam đã hưởng ứng phong trào

- A. "Ngày đồng tâm".
- B. "Tuần lễ vàng".

C. "Hũ gạo cứu đói".

D. "Nhuòng cơm sẻ áo".

Câu 9: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), nhiệm vụ chiếm đóng, giải giáp khu vực Đông Đức, Đông Béc-lin và các nước Đông Âu sẽ được giao cho quân đội

A. Liên Xô.

B. Mĩ.

C. Anh.

D. Pháp.

Câu 10: Một trong những mục tiêu của Đảng và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi quyết định mở chiến dịch Biên giới là

A. tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực quân Pháp.

B. giành thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. giành thắng lợi quân sự để tạo ưu thế trên bàn đàm phán ở Giơ-ne-vơ.

D. đánh bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp.

Câu 11: Tổ chức nào dưới đây được coi là liên minh mang tính chất phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu?

A. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương.

B. Cộng đồng các quốc gia độc lập.

C. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

D. Tổ chức Hiệp ước An ninh tập thể.

Câu 12: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (tháng 2/1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai ở Việt Nam với tên gọi là

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Đảng Lao động Đông Dương.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi diễn ra sớm nhất tại khu vực nào?

- A. Nam Phi.
- B. Trung Phi.
- C. Bắc Phi.
- D. Tây Phi.

Câu 14: Ngày 1/10/1949 diễn ra sự kiện gì trong lịch sử Trung Quốc?

- A. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.
- B. Viên Thế Khải nhậm chức Đại tổng thống Trung Hoa Dân quốc.
- C. Đảng Cộng sản Trung Quốc thông qua đường lối cải cách - mở cửa.
- B. Vua Phổ Nghi tuyên bố thoái vị, chế độ phong kiến chuyên chế sụp đổ.

Câu 15: Sự kiện nào dưới đây chứng tỏ Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu thiết lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới?

- A. Gửi đến Hội nghị Vécxai bản Yêu sách của nhân dân An Nam.
- B. Tham dự Hội nghị quốc tế nông dân.
- C. Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa.
- D. Tham dự Đại hội V của Quốc tế cộng sản.

Câu 16: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương nhằm

- A. thực hiện quyền tự quyết của các dân tộc.
- B. giải quyết triệt để vấn đề dân tộc dân chủ.
- C. chống âm mưu lập Liên bang Đông Dương.
- D. kết hợp giải quyết vấn đề dân chủ ở mỗi nước.

Câu 17: Trong thời kì 1954 – 1975, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc Việt Nam đóng vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng cả nước, vì cuộc cách mạng này đã

- A. làm cho cách mạng cả nước vững mạnh, sau đó đi lên chủ nghĩa xã hội.

- B. hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến miền Nam.
- C. làm cho miền Bắc vững mạnh để hoàn thành các nhiệm vụ khác.
- D. trực tiếp làm thất bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ.

Câu 18: Khuynh hướng vô sản ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam vào cuối những năm 20 của thế kỉ XX vì

- A. phong trào công nhân đã hoàn toàn trở thành tự giác.
- B. giải quyết được mâu thuẫn giữa công nhân và tư sản.
- C. đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp giải phóng dân tộc.
- D. khuynh hướng dân chủ tư sản đã thất bại hoàn toàn.

Câu 19: Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự bùng nổ của phong trào cách mạng 1930 - 1931 ở Việt Nam là

- A. địa chủ phong kiến cấu kết với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột thậm tệ đối với nông dân.
- B. ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 - 1933.
- C. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời kịp thời lãnh đạo cách mạng.
- D. thực dân Pháp tiến hành khủng bố trắng sau khởi nghĩa Yên Bái.

Câu 20: Trong những năm 20 của thế kỉ XX, tác phẩm Đường Kách mệnh và báo Thanh niên khi được truyền bá về Việt Nam đã có tác động như thế nào đến phong trào yêu nước, cách mạng?

- A. Góp phần chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản.
- B. Trang bị lí luận cách mạng cho cán bộ của Đông Dương Cộng sản Đảng.
- C. Xây dựng mối liên hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- D. Góp phần chuẩn bị về tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 21: Năm 1971, Mĩ sử dụng quân đội Sài Gòn tiến công xâm lược Lào nhằm thực hiện âm mưu nào sau đây?

- A. Thiết lập trở lại Liên bang Đông Dương.

- B. Mở rộng chiến tranh ra toàn khu vực Đông Nam Á.
- C. Dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương.
- D. Gạt ảnh hưởng của Pháp ở Đông Dương.

Câu 22: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những chính sách đối nội của các nước Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thu hẹp các quyền tự do, dân chủ.
- B. Ngăn cản các phong trào công nhân và dân chủ.
- C. Tăng các khoản trợ cấp, phúc lợi xã hội.
- D. Ngừng quốc hữu hóa các xí nghiệp tư bản.

Câu 23: Sự kiện nào là mốc đánh dấu kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954)?

- A. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- B. Bộ đội Việt Nam tiến vào tiếp quản thủ đô.
- C. Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương được kí.
- D. Quân Pháp xuống tàu rút khỏi Hải Phòng.

Câu 24: Nhật Bản kí hiệp ước đồng ý cho Mỹ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ của mình nhằm

- A. tạo liên minh chống lại ảnh hưởng của Liên Xô.
- B. tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc cải cách dân chủ.
- C. tạo liên minh chống lại ảnh hưởng của Trung Quốc.
- D. tranh thủ nguồn viện trợ của Mỹ và giảm chi phí quốc phòng.

Câu 25: Từ ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946 chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương tạm thời hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc do nhiều nguyên nhân, **ngoại trừ** việc

- A. Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam dưới danh nghĩa quân Đồng minh.
- B. Việt Nam cần tập trung kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ.
- C. Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam chỉ đòi các quyền lợi về kinh tế.

D. quân Trung Hoa Dân quốc không thể ở lại Việt Nam lâu dài.

Câu 26: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954 - 1975) kết thúc thắng lợi đã

- A. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh vũ trang ở các nước Đông Nam Á.
- B. mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. tạo điều kiện để cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. chấm dứt vĩnh viễn ách thống trị của chủ nghĩa thực dân mới trên thế giới.

Câu 27: Trong thời kì Chiến tranh lạnh, quốc gia nào ở châu Âu trở thành tâm điểm đối đầu giữa hai cực Xô - Mỹ?

- A. Đức.
- B. Pháp.
- C. Anh.
- D. Hy Lạp.

Câu 28: Đặc điểm nổi bật của phong trào yêu nước cách mạng Việt Nam trong những năm 1919 – 1930 là

- A. sự phát triển tuần tự từ khuynh hướng tư sản đến vô sản.
- B. khuynh hướng vô sản chiếm ưu thế tuyệt đối.
- C. tồn tại song song hai khuynh hướng tư sản và vô sản.
- D. khuynh hướng tư sản đã chiếm được ưu thế tuyệt đối.

Câu 29: Một trong những cơ sở của sự hợp tác, giúp đỡ giữa Liên Xô và các nước Đông Âu là

- A. cùng chung mục tiêu tiến lên chủ nghĩa tư bản.
- B. cùng chung hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. có chung mục đích đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
- D. đều nhận được sự giúp đỡ, viện trợ của Mỹ và các nước phương Tây.

Câu 30: Lực lượng vũ trang có vai trò như thế nào trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Nòng cốt, quyết định thắng lợi.
- B. Quan trọng nhất đưa đến thắng lợi.
- C. Xung kích, hỗ trợ lực lượng chính trị.
- D. Đông đảo, quyết định thắng lợi.

Câu 31: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về phong trào công nhân ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1925?

- A. Mục tiêu đấu tranh còn nặng về kinh tế; đấu tranh mang tính tự phát.
- B. Quy mô đấu tranh ngày càng lớn, trình độ giác ngộ chính trị được nâng cao.
- C. Có sự kết hợp giữa đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với quyền lợi chính trị.
- D. Đấu tranh tự giác hoàn toàn và trở thành nòng cốt của phong trào yêu nước.

Câu 32: Trong thời kì 1954 – 1975, sự kiện nào đánh dấu cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mỹ cút”?

- A. Đại thắng mùa Xuân 1975.
- B. Hiệp định Pari về Việt Nam được kí kết (1973).
- C. Mỹ rút quân khỏi Việt Nam (1973).
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ trên không (1972).

Câu 33: Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) chủ trương hoàn thành cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- B. Cách mạng tư sản dân quyền.
- C. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. Cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 34: Trong phong trào dân chủ 1936 - 1939, nhân dân Việt Nam sử dụng hình thức đấu tranh nào sau đây?

- A. Kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang.
- B. Kết hợp đấu tranh quân sự với chính trị, binh vận.
- C. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.
- D. Công khai và bí mật, hợp pháp và bất hợp pháp.

Câu 35: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng mục đích của Mĩ khi tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam lần thứ nhất (1965 – 1968)?

- A. Phá hoại tiềm lực kinh tế và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- B. ngăn chặn nguồn chi viện từ bên ngoài vào miền Bắc và từ miền Bắc vào miền Nam.
- C. cứu nguy cho chiến lược “Chiến tranh cục bộ” đang thất bại ở miền Nam.
- D. Uy hiếp tinh thần, làm lung lay ý chiến đấu của quân dân Việt Nam.

Câu 36: Thực hiện nguyên tắc tránh một mình phải đối phó với nhiều kẻ thù cùng lúc đã đem lại hiệu quả như thế nào cho Việt Nam đến trước ngày 19/12/1946?

- A. Phân hóa, cô lập các thế lực thù địch, tập trung vào chống Pháp.
- B. Loại bỏ được tất cả các thế lực ngoại xâm ra khỏi Việt Nam.
- C. Nâng cao vị thế của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- D. Phá bỏ thế bao vây, buộc các nước công nhận nền độc lập của Việt Nam.

Câu 37: Nội dung nào **không** phản ánh đúng điểm tương đồng của các chiến lược chiến tranh do Mĩ tiến hành ở miền Nam Việt Nam (1954 – 1975)?

- A. Đặt dưới sự chỉ huy của hệ thống “cố vấn” Mĩ.
- B. Có sự tham chiến trực tiếp của quân đội Mĩ.
- C. Dựa vào viện trợ kinh tế và quân sự của Mĩ.
- D. Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân mới.

Câu 38: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân để Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định mở chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?

- A. Tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi.
- B. Làm phá sản kế hoạch Rove của Pháp – Mĩ.

- C. Đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một giai đoạn mới.
- D. Chống lại âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của Pháp.

Câu 39: So với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925), Việt Nam Quốc dân đảng (1927) có điểm gì khác biệt?

- A. Phạm vi hoạt động rộng, có cơ sở ở khắp ba kì của Việt Nam.
- B. Là tổ chức yêu nước đi theo khuynh hướng vô sản.
- C. Hoạt động đấu tranh thiên về quân sự, khủng bố, ám sát.
- D. Mục tiêu cao nhất là đánh đuổi đế quốc, giành độc lập.

Câu 40: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX đã góp phần vào việc đánh bại chủ nghĩa thực dân cũ?

- A. Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954).
- B. Cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Đại thắng mùa xuân năm 1975.
- D. Tiến công chiến lược năm 1972.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1 - A	2 - C	3 - D	4 - A	5 - B	6 - B	7 - B	8 - B	9 - A	10 - A
11 - C	12 - B	13 - C	14 - A	15 - C	16 - A	17 - C	18 - C	19 - C	20 - A
21 - C	22 - C	23 - C	24 - D	25 - C	26 - B	27 - A	28 - C	29 - B	30 - C
31 - A	32 - B	33 - D	34 - D	35 - C	36 - A	37 - B	38 - D	39 - C	40 - A

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương hình thành cơ chế kinh tế nào?

- A. Thị trường.
- B. Tập trung.
- C. Bao cấp.
- D. Kế hoạch hóa.

Câu 2: Lãnh đạo cuộc đấu tranh chống lại chế độ độc tài thân Mỹ của nhân dân Cuba là

- A. Agiendê.
- B. Nênxon Măngđêla.
- C. Phiđen Cátxtorô.
- D. Tút-xanh Luvéc-tuya.

Câu 3: Cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật hiện đại có nguồn gốc sâu xa từ

- A. những đòi hỏi ngày càng cao của cuộc sống và sản xuất.
- B. sự mất cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.
- C. yêu cầu giải quyết tình trạng khủng hoảng kinh tế thế giới.
- D. nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho các quốc gia.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân thúc đẩy sự phát triển của kinh tế Mỹ trong giai đoạn từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Áp dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.
- B. Chi phí quốc phòng thấp (dưới 1% ngân sách quốc gia).

C. Vai trò quản lí, điều tiết nền kinh tế có hiệu quả của nhà nước.

D. Các tập đoàn tư bản có sức sản xuất lớn, cạnh tranh hiệu quả.

Câu 5: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Đông Dương (1919 - 1929), nền kinh tế Việt Nam

A. phổ biến vẫn trong tình trạng lạc hậu, nghèo nàn.

B. có sự chuyển biến rất nhanh và mạnh về cơ cấu.

C. có sự phát triển độc lập với nền kinh tế Pháp.

D. có đủ khả năng cạnh tranh với nền kinh tế Pháp.

Câu 6: Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 7/1973) chủ trương đấu tranh chống Mỹ và chính quyền Sài Gòn trên cả ba mặt trận

A. quân sự, kinh tế, ngoại giao.

B. quân sự, ngoại giao, văn hóa.

C. quân sự, chính trị, ngoại giao.

D. chính trị, kinh tế, văn hóa.

Câu 7: Khi thực dân Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc năm 1947, Trung ương Đảng ra chỉ thị nào?

A. Phải chủ động đón đánh địch ở mọi nơi chúng xuất hiện.

B. Chủ động giữ thế phòng ngự chiến lược trên chiến trường.

C. Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.

D. Nhanh chóng triển khai lực lượng tiêu diệt sinh lực địch.

Câu 8: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, để giải quyết căn bản nạn đói ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi thực hiện

A. “Người cày có ruộng”.

B. “Tăng gia sản xuất”.

C. “Phá kho thóc, giải quyết nạn đói”.

D. “Nường cơm sẻ áo”.

Câu 9: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), quốc gia nào thực hiện nhiệm vụ chiếm đóng, giải giáp quân phiệt Nhật tại phía Nam vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên?

- A. Liên Xô.
- B. Mĩ.
- C. Anh.
- D. Pháp.

Câu 10: Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (1954), tướng Pháp bị quân đội Việt Nam bắt sống là

- A. Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi.
- B. Na-va.
- C. Bô-la-e.
- D. Đờ Ca-xơ-ri.

Câu 11: Trong những năm 1946 – 1950, nhân dân Liên Xô đã

- A. tiến lên xây dựng chủ nghĩa cộng sản.
- B. Thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế.
- C. thực hiện chính sách kinh tế mới (NEP).
- D. tiến hành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

Câu 12: Mặt trận nào là biểu tượng của khối đoàn kết 3 nước Đông Dương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

- A. Mặt trận phản đế Đông Dương.
- B. Liên minh nhân dân Việt – Miên - Lào.
- C. Liên minh Việt – Miên - Lào.
- D. Mặt trận dân chủ Đông Dương.

Câu 13: Sự sụp đổ về cơ bản của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi được đánh dấu bởi sự kiện nào?

- A. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa bỏ.
- B. Môđambích và Ănggôla giành được độc lập.

- C. Nước Cộng hòa Dimbabue ra đời.
- D. Tất cả các nước châu Phi giành được độc lập.

Câu 14: Từ những năm 70 của thế kỉ XX, Ấn Độ đã tự túc được lương thực nhờ tiến hành cuộc cách mạng nào dưới đây?

- A. Cách mạng xanh.
- B. Cách mạng chất xám.
- C. Cách mạng công nghệ.
- D. Cách mạng công nghiệp.

Câu 15: Cơ sở nào để Nguyễn Ái Quốc xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới?

- A. Do chung một tổ chức lãnh đạo.
- B. Do chung mục tiêu độc lập dân tộc.
- C. Do chung lí tưởng chủ nghĩa xã hội.
- D. Do chung kẻ thù là chủ nghĩa đế quốc.

Câu 16: Quyết định nào của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 5/1941) đã khắc phục được một trong những hạn chế của luận cương chính trị (tháng 10/1930)?

- A. Xác định công nông là lực lượng nòng cốt của cách mạng.
- B. Đề ra khẩu hiệu chống đế quốc và chống phong kiến.
- C. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.
- D. Sử dụng phương pháp bạo lực cách mạng.

Câu 17: Chiến thắng Ấp Bắc (tháng 1/1963) chứng tỏ quân dân miền Nam Việt Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại chiến lược chiến tranh nào sau đây của Mĩ?

- A. “Chiến tranh cục bộ”.
- B. “Chiến tranh đặc biệt”.
- C. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

D. “Đông dương hóa chiến tranh”.

Câu 18: Từ năm 1919 đến năm 1925, có nhiều sự kiện của thế giới đã tác động, ảnh hưởng tích cực đến phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam, **ngoại trừ**

A. thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

B. cao trào cách mạng 1918 – 1923 ở các nước tư bản Âu - Mỹ.

C. sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh thế giới mới.

D. sự phát triển mạnh mẽ của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước phương Đông.

Câu 19: Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã

A. đề ra đề cương văn hóa Việt Nam.

B. khuyến khích nhân dân học chữ Quốc ngữ.

C. thực hiện cải cách giáo dục.

D. xây dựng hệ thống trường học các cấp.

Câu 20: Tổ chức tiền thân của An Nam cộng sản đảng là

A. Tân Việt cách mạng đảng.

B. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

C. Việt Nam Quốc dân đảng.

D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 21: Việc Mỹ tuyên bố “phi Mỹ hóa” chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A. “Việt Nam hóa chiến tranh”.

B. “Đông dương hóa chiến tranh”.

C. “Chiến tranh đặc biệt”.

D. “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 22: Từ năm 1945 đến năm 1950, với sự viện trợ của Mỹ, nền kinh tế các nước Tây Âu

A. phát triển nhanh chóng.

- B. cơ bản có sự tăng trưởng.
- C. phát triển chậm chạp.
- D. cơ bản được phục hồi.

Câu 23: Sự kiện nào trực tiếp đưa đến quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống Pháp của Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa?

- A. Pháp cho quân đánh úp Ủy ban Nhân dân Nam Bộ (23/9/1945).
- B. Pháp đánh chiếm một số vị trí ở Lạng Sơn, Hải Phòng (tháng 11/1946).
- C. Pháp gây hấn ở Hà Nội: đốt nhà Thông tin, chiếm cơ quan Bộ Tài chính (tháng 12/1946).
- D. Pháp gửi tối hậu thư, đòi quyền kiểm soát Thủ đô Hà Nội (18/12/1946).

Câu 24: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng những chính sách cải cách dân chủ ở Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thanh lọc các phần tử phát xít ra khỏi các cơ quan nhà nước.
- B. Duy trì, củng cố và nâng cao năng lực sản xuất của các công ty độc quyền lớn.
- C. Ban hành các quyền tự do, dân chủ (trường học tách ra khỏi ảnh hưởng của tôn giáo,...).
- D. Thực hiện cải cách ruộng đất, quy định địa chủ chỉ được sở hữu không quá 3 héc-ta ruộng.

Câu 25: Năm 1946, ở Việt Nam, cuộc bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp chỉ được tiến hành ở Bắc Bộ và Trung Bộ do

- A. nhân dân Nam Bộ không muốn tiến hành bầu cử.
- B. thực dân Pháp đã quay trở lại xâm lược Nam Bộ.
- C. Pháp đã xây dựng ở Nam Bộ thành một xứ tự trị riêng.
- D. Đảng Cộng sản không có cơ sở quần chúng ở Nam Bộ.

Câu 26: Một trong những hạn chế của Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương là: Việt Nam

- A. chưa được công nhận nền độc lập.
- B. mới chỉ giải phóng được miền Bắc.
- C. mới chỉ giải phóng được miền Nam.
- D. chưa giải phóng được khu vực nào.

Câu 27: Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX là gì?

- A. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối thoại, hợp tác.
- B. Hai siêu cường Xô - Mỹ đối đầu gay gắt.
- C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
- D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.

Câu 28: Tổ chức nào dưới đây do tầng lớp tiểu tư sản trí thức Việt Nam lập nên trong những năm 1919 – 1925?

- A. Hội Phục Việt.
- B. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- C. Đảng Lập hiến.
- D. Hội Liên hiệp thuộc địa.

Câu 29: Sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa được đánh dấu bởi

- A. sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu.
- B. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) ngừng hoạt động.
- C. Tổ chức Hiệp ước Vácava tuyên bố giải thể.
- D. sự ra đời của Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG).

Câu 30: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
- D. Có khối liên minh công – nông vững chắc.

Câu 31: Một trong những chính sách của thực dân Pháp nhằm quản lí chặt chẽ thị trường Việt Nam trong những năm 1919 - 1929 là

- A. đánh thuế nặng hàng hóa nước ngoài nhập vào Việt Nam.
- B. chỉ đánh thuế đối với hai mặt hàng là rượu và thuốc phiện.
- C. miễn thuế cho hàng hóa của Trung Quốc khi nhập vào Việt Nam.
- D. không cho hàng hóa của Việt Nam được bán ra nước ngoài.

Câu 32: Nội dung nào **không** phản ánh đúng những thủ đoạn của Mỹ và chính quyền Sài Gòn khi thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ”?

- A. Đẩy mạnh các hoạt động phá hoại miền Bắc.
- B. Mở các cuộc hành quân “tìm diệt” và “bình định”.
- C. Quân Mỹ tham chiến trực tiếp tại miền Nam.
- D. Mở rộng chiến tranh sang Lào và Campuchia.

Câu 33: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn (tháng 9/1940) và khởi nghĩa Nam Kỳ (tháng 11/1940)?

- A. Thời cơ cách mạng chưa chín muồi.
- B. Lực lượng cách mạng chưa được tổ chức, chuẩn bị đầy đủ.
- C. Không nhận được sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Kẻ thù có ưu thế hơn về lực lượng, vũ khí, phương tiện chiến tranh.

Câu 34: Năm 1936, ở Việt Nam các ủy ban hành động được thành lập nhằm mục đích gì?

- A. Để lập ra các hội ái hữu thay cho Công hội đỏ, Nông hội đỏ.
- B. Chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.
- C. Biểu dương lực lượng khi đón phái viên của Chính phủ Pháp.
- D. Thu thập “dân nguyện” tiến tới Đông Dương Đại hội.

Câu 35: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân Việt Nam **không** tác động đến việc Mỹ

- A. tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. chấp nhận đàm phán để bàn về chấm dứt chiến tranh Việt Nam.

C. bị lung lay ý chí xâm lược miền Nam Việt Nam.

D. tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc Việt Nam.

Câu 36: Từ thực tiễn lịch sử Việt Nam sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 19/12/1946, Chính phủ Việt Nam có thể vận dụng chủ trương nào vào cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo hiện nay?

A. Đảng Cộng sản phải được hoạt động công khai.

B. Mềm dẻo về sách lược, cứng rắn về nguyên tắc.

C. Sẵn sàng nhân nhượng trong mọi tình huống.

D. Đảm bảo quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân.

Câu 37: Các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954 - 1975 đều

A. dựa vào quân đội các nước thân Mỹ.

B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.

C. có sự tham chiến của quân Mỹ.

D. nằm trong chiến lược toàn cầu.

Câu 38: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954)?

A. Chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược, ách thống trị của thực dân Pháp ở Việt Nam.

B. Mở ra kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

Câu 39: Phương hướng tiến công trong Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Tây Nguyên (1975) của quân dân Việt Nam có điểm giống nhau là đều

A. đánh vào sào huyệt cuối cùng của kẻ thù.

- B. tìm cách phân tán lực lượng của kẻ thù.
 C. đánh vào vị trí quan trọng mà kẻ thù sơ hở.
 D. thực hiện chủ trương đánh nhanh thắng nhanh.

Câu 40: Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là có sự kết hợp

- A. đấu tranh đồng thời trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao.
 B. phong trào đấu tranh ở nông thôn với phong trào đấu tranh ở thành thị.
 C. tác chiến trên cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.
 D. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1 - A	2 - C	3 - A	4 - B	5 - A	6 - C	7 - C	8 - B	9 - B	10 - D
11 - B	12 - B	13 - B	14 - A	15 - D	16 - C	17 - B	18 - C	19 - B	20 - B
21 - D	22 - D	23 - D	24 - B	25 - B	26 - B	27 - B	28 - A	29 - A	30 - D
31 - A	32 - D	33 - C	34 - D	35 - A	36 - B	37 - D	38 - B	39 - C	40 - B

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

.....

NĂM HỌC**ĐỀ THI THAM KHẢO****Môn thi: Lịch sử***(Đề thi gồm trang)**Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề***Họ và tên thí sinh:.....****Số báo danh:**

Câu 1: Trong đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12/1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm của công cuộc đổi mới là

- A. kinh tế.
- B. chính trị.
- C. văn hóa.
- D. tư tưởng.

Câu 2: Cuộc đấu tranh vũ trang chống lại chế độ độc tài thân Mỹ của nhân dân Cuba được mở đầu bởi sự kiện nào?

- A. Tổ chức cách mạng mang tên “Phong trào 26/7” được thành lập.
- B. Cuộc tấn công vào trại lính Môncađa của 137 thanh niên Cuba yêu nước (26/7/1953).
- C. Phiđen Cátxtorô cùng đồng đội mở cuộc đổ bộ lên tỉnh Ôrientê (tháng 11/1956).
- D. Lực lượng cách mạng Cuba tấn công, đánh chiếm thủ đô Lahabana (1/1959).

Câu 3: “Cách mạng xanh” là cuộc cách mạng đã và đang diễn ra trong lĩnh vực

- A. dịch vụ.
- B. công nghiệp.
- C. nông nghiệp.
- D. dịch vụ.

Câu 4: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến việc sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối về mọi mặt trong thế giới tư bản?

- A. Nước Mỹ ở xa chiến trường, không bị chiến tranh tàn phá.

- B. Nước Mỹ có lãnh thổ rộng, tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Mỹ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí, hàng hóa cho các nước tham chiến.
- D. Sự giúp đỡ, hợp tác có hiệu quả giữa Mỹ với các nước Tây Âu.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng chính sách cai trị về chính trị, văn hóa, giáo dục của Pháp ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1930?

- A. Để cho Việt Nam được hưởng quy chế tự trị.
- B. Đàn áp các phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Việt Nam.
- C. Khuyến khích các hành động mê tín, dị đoan, tệ nạn xã hội,...
- D. Sử dụng báo chí để tuyên truyền chính sách “khai hóa” của Pháp.

Câu 6: Thắng lợi của chiến dịch nào đã chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam sang giai đoạn tổng tiến công chiến lược để giải phóng hoàn toàn miền Nam?

- A. Huế - Đà Nẵng.
- B. Đường số 14 - Phước Long.
- C. Tây Nguyên.
- D. Đường 9 - Nam Lào.

Câu 7: Mở màn chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, quân dân Việt Nam tấn công vào cứ điểm của Pháp ở

- A. Đông Khê.
- B. Thất Khê.
- C. Cao Bằng.
- D. Đồng Đăng.

Câu 8: Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ để thực hiện nhiệm vụ gì?

- A. Khai giảng các bậc học.
- B. Cải cách giáo dục.
- C. Bổ túc văn hóa.

D. Chống giặc dốt.

Câu 9: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (tháng 2/1945), quốc gia nào thực hiện nhiệm vụ chiếm đóng, giải giáp quân phiệt Nhật tại phía Bắc vĩ tuyến 38 của bán đảo Triều Tiên?

A. Liên Xô.

B. Mĩ.

C. Anh.

D. Pháp.

Câu 10: Trong thời kì 1945 - 1954, quân đội và nhân dân Việt Nam đã mở chiến dịch nào để tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm của thực dân Pháp ở Đông Dương?

A. Việt Bắc.

B. Thượng Lào.

C. Điện Biên Phủ.

D. Biên giới.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu?

A. Những quyết định của Mĩ, Anh, Liên Xô tại hội nghị Ianta (Liên Xô, tháng 2/1945).

B. Thành quả đấu tranh của lực lượng yêu nước chống phát xít ở các nước Đông Âu.

C. Những nghị quyết quan trọng của Hội nghị Pôt-xđam (Đức, tháng 7/1945).

D. Thành quả đấu tranh chống chế độ phong kiến chuyên chế của nhân dân các nước Đông Âu.

Câu 12: Theo kế hoạch Nava, từ thu - đông 1954, quân Pháp sẽ chuyển hướng tiến công ra khu vực

A. Bắc Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Trung bộ và Bắc Đông Dương.

D. Trung Bộ và Nam Đông Dương.

Câu 13: Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nensxon Mandêla?

- A. Namibia tuyên bố độc lập.
- B. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
- C. Chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi bị xóa.
- D. Cách mạng Ănggôla và Môđambích thành công.

Câu 14: Đảng và Nhà nước Trung Quốc đã xác định trọng tâm trong công cuộc cải cách – mở cửa (từ 1978 – nay) là

- A. phát triển kinh tế.
- B. cải tổ chính trị.
- C. đổi mới giáo dục.
- D. đổi mới hệ tư tưởng.

Câu 15: Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là do

- A. phong trào công nhân đã phát triển đến trình độ hoàn toàn tự giác.
- B. phong trào cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ bị chia rẽ lớn.
- C. Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên nêu ra yêu cầu hợp nhất.
- D. các tổ chức cộng sản trong nước đề nghị hợp nhất thành một đảng.

Câu 16: Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là mâu thuẫn giữa

- A. giai cấp vô sản với giai cấp tư sản.
- B. giai cấp nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.
- C. toàn thể nhân dân với đế quốc xâm lược và phản động tay sai.
- D. nhân dân lao động với thực dân Pháp và các giai cấp bóc lột.

Câu 17: Phong trào “Đồng khởi” (1959 - 1960) nổ ra trong hoàn cảnh cách mạng miền Nam Việt Nam đang

- A. giữ vững và phát triển thể tiến công.
- B. gặp muôn vàn khó khăn và tổn thất.
- C. chuyển dần sang đấu tranh chính trị.
- D. chuyển hẳn sang tiến công chiến lược.

Câu 18: Vì sao nói: cuộc đấu tranh của công nhân xưởng máy Ba Son (tháng 8/1925) đánh dấu bước ngoặt của phong trào công nhân Việt Nam?

- A. Có mục tiêu kinh tế rõ ràng, tinh thần quyết liệt, có quy mô rộng lớn.
- B. Đấu tranh quyết liệt, có tổ chức dưới sự lãnh đạo của Công hội đỏ.
- C. Quy mô rộng lớn, buộc Pháp phải nhượng bộ mọi yêu sách về kinh tế.
- D. Đấu tranh có tổ chức, có mục tiêu chính trị, thể hiện tinh thần đoàn kết quốc tế.

Câu 19: Ở Việt Nam, đỉnh cao nhất của phong trào cách mạng 1930 - 1931 được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Cuộc biểu tình của công nhân ngày 1/5/1930.
- B. Cuộc đấu tranh của công nhân nhà máy sợi Nam Định.
- C. Cuộc đấu tranh của công nhân Vinh - Bến Thủy.
- D. Sự thành lập các Xô viết ở Nghệ An và Hà Tĩnh.

Câu 20: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 21: Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam thắng lợi buộc Mỹ phải

- A. tuyên bố Mỹ hóa trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

C. tuyên bố phi Mĩ hóa chiến tranh xâm lược Việt Nam.

D. thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.

Câu 22: Giai đoạn 1950 - 1973, nhiều nước tư bản Tây Âu một mặt tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mĩ, mặt khác

A. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.

B. mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Đông Nam Á.

C. đa dạng hóa, đa phương hóa hơn nữa quan hệ đối ngoại.

D. tập trung phát triển quan hệ hợp tác với các nước Mĩ Latinh.

Câu 23: Nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là do

A. sự lãnh đạo của Đảng với đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo.

B. tinh thần đoàn kết, dũng cảm trong chiến đấu và sản xuất của nhân dân.

C. sự phát triển của mặt trận dân tộc thống nhất và lực lượng vũ trang.

D. hệ thống hậu phương không ngừng được củng cố, phát triển.

Câu 24: Chính sách đối ngoại nhất quán của Nhật Bản từ năm 1945 – 2000 là

A. hợp tác chặt chẽ với Trung Quốc.

B. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao.

C. liên minh chặt chẽ với Mĩ.

D. phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

Câu 25: Một trong những thuận lợi của Việt Nam sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là gì?

A. Quân Anh vào miền Nam giải giáp quân Nhật.

B. Nhân dân giành được quyền làm chủ đất nước.

C. Quân Trung Hoa Dân quốc vào miền Bắc giải giáp quân Nhật.

D. Chính phủ Việt Nam đã nắm giữ được Ngân hàng Đông Dương.

Câu 26: Hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc Việt Nam (1954 – 1957) thực chất là để hiện thực hóa khẩu hiệu

- A. “người cày có ruộng”.
- B. “không một tấc đất bỏ hoang”.
- C. “tăng gia sản xuất”.
- D. “tác đất, tác vàng”.

Câu 27: Việc Mỹ và Liên Xô chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (12/1989) **không** xuất phát từ

- A. việc cả hai nước đều gặp khó khăn do tác động của phong trào giải phóng dân tộc.
- B. việc cả hai nước cần thoát khỏi thế “đôi đầu” để ổn định và củng cố vị thế của mình.
- C. sự suy giảm “thế mạnh” của hai nước trên nhiều mặt so với các cường quốc khác.
- D. sự tổn kém của mỗi nước do cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập niên.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây **không** phải là hoạt động đấu tranh của giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam trong những năm 1919 – 1925?

- A. Sử dụng báo chí để bênh vực quyền lợi cho mình.
- B. Thành lập Đảng Thanh niên để tập hợp lực lượng đấu tranh.
- C. Phát động phong trào chấn hưng nội hóa, bài trừ ngoại hóa (1919).
- D. Đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn và xuất cảng lúa gạo của Pháp (1923).

Câu 29: Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu?

- A. Sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.
- B. Không bắt kịp sự phát triển của khoa học – kỹ thuật tiên tiến trên thế giới.
- C. Phạm phải nhiều sai lầm nghiêm trọng trong quá trình cải tổ đất nước.
- D. Chế độ xã hội chủ nghĩa không phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

Câu 30: Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

- A. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.
- B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
- C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.
- D. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.

Câu 31: Từ việc bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” không được Hội nghị Vécxai (1919) chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc rút ra kết luận: muốn được giải phóng, các dân tộc (thuộc địa)

- A. phải dựa vào sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. phải liên hệ mật thiết với phong trào công nhân quốc tế.
- C. chỉ có thể đi theo con đường cách mạng vô sản.
- D. chỉ có thể trông cậy vào lực lượng của bản thân mình.

Câu 32: Sau khi Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam được kí kết (tháng 1/1973), Mĩ và chính quyền Sài Gòn đã có nhiều động thái nhằm phá hoại hiệp định, **ngoại trừ** việc

- A. đưa Dương Văn Minh lên làm Tổng thống chính quyền Sài Gòn.
- B. huy động gần như toàn bộ lực lượng để tiến hành chiến dịch tràn ngập lãnh thổ.
- C. mở các cuộc hành quân bình định - lấn chiếm vùng giải phóng.
- D. tiếp tục chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam Việt Nam.

Câu 33: Chỉ thị “Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Đảng Cộng sản Đông Dương đã xác định kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của nhân dân Đông Dương là

- A. phát xít Nhật.
- B. thực dân Pháp – phát xít Nhật.
- C. thực dân Pháp.

D. thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Câu 34: Phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 vì đã

- A. đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930.
- C. bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 35: Nội dung nào **không** phản ánh đúng điểm tương đồng giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và Chiến dịch Hồ Chí Minh (1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Sử dụng nghệ thuật tác chiến hợp đồng binh chủng.
- B. Là đỉnh cao của các cuộc tiến công chiến lược.
- C. Đảm bảo phương châm tác chiến “đánh chắc thắng”.
- D. Tạo thuận lợi cho cuộc đấu tranh trên bàn đàm phán.

Câu 36: Tinh thần nào của công cuộc giải quyết nạn đói sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn được kế thừa và phát huy trong cuộc cuộc đổi mới đất nước hiện nay?

- A. Xây dựng xã hội học tập.
- B. Đẩy mạnh đào tạo cán bộ cốt cán.
- C. Kết hợp học đi đôi với hành.
- D. Tập trung giáo dục theo mô hình phương Đông.

Câu 37: Các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954 - 1975 đều

- A. dựa vào quân đội các nước thân Mỹ.
- B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.
- C. có sự tham chiến của quân Mỹ.
- D. dựa vào vũ khí và phương tiện chiến tranh của Mỹ.

Câu 38: Điểm khác nhau cơ bản giữa chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 và chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam là về

- A. loại hình chiến dịch.
- B. địa hình tác chiến.
- C. đối tượng tác chiến.
- D. lực lượng tác chiến.

Câu 39: Tổ chức nào được coi là đại diện tiêu biểu nhất của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Tân Việt cách mạng đảng.
- B. Việt Nam Quốc dân Đảng.
- C. Đảng Lập hiến.
- D. Việt Nam nghĩa đoàn.

Câu 40: Thực tiễn giải quyết các nhiệm vụ cách mạng từ năm 1930 đến nay đã để lại cho Đảng và nhân dân Việt Nam bài học quý báu nào?

- A. Giải quyết đồng thời hai nhiệm vụ dân tộc và dân chủ.
- B. Luôn đặt nhiệm vụ giải phóng giai cấp lên hàng đầu.
- C. Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.
- D. Đoàn kết quốc tế là nhân tố hàng đầu đưa cách mạng đến thắng lợi.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1 - A	2 - B	3 - C	4 - D	5 - A	6 - C	7 - A	8 - D	9 - A	10 - C
11 - B	12 - A	13 - C	14 - A	15 - B	16 - C	17 - B	18 - D	19 - D	20 - B

21 - A	22 - C	23 - A	24 - C	25 - B	26 - A	27 - A	28 - B	29 - D	30 - A
31 - D	32 - A	33 - A	34 - D	35 - D	36 - A	37 - D	38 - A	39 - B	40 - C

VIETJACK.COM

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

.....

NĂM HỌC

ĐỀ THI THAM KHẢO

Môn thi: Lịch sử

(Đề thi gồm trang)

Thời gian làm bài: 60 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên thí sinh:.....

Số báo danh:

Câu 1: Cơ quan quyền lực cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- A. Chính phủ.
- B. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
- C. Quốc hội.
- D. Tòa án nhân dân tối cao.

Câu 2: Nội dung nào phản ánh đúng vai trò của Phiden Catxto rô đối với cách mạng Cuba sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Lãnh đạo nhân dân Cuba đấu tranh lật đổ chế độ độc tài thân Mĩ.
- B. Tiến hành đấu tranh ngoại giao, phá vỡ sự bao vây, cấm vận của Mĩ.
- C. Lãnh đạo cuộc đấu tranh vũ trang, lật đổ chế độ thực dân cũ của Mĩ.
- D. Tiến hành cải cách, đưa Cuba phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 3: Phát minh nào dưới đây **không** phải là thành tựu của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại?

- A. Tàu hỏa tốc độ cao.
- B. Bản đồ gen người.
- C. Máy tính điện tử.
- D. Máy kéo sợi Gien-ni.

Câu 4: Tháng 7/1969 diễn ra sự kiện nào trong lịch sử nước Mĩ?

- A. Mĩ chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. “Kế hoạch Mác-san” được Quốc hội Mĩ thông qua.

C. Mĩ phóng thành công tàu vũ trụ Apollo lên mặt trăng.

D. Mĩ bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

Câu 5: Ngành kinh tế được thực dân Pháp đầu tư vốn nhiều nhất trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) ở Đông Dương là

A. nông nghiệp.

B. công nghiệp.

C. thương nghiệp.

D. giao thông vận tải.

Câu 6: Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (1961 – 1965) của quân dân miền Nam Việt Nam đã đẩy lên phong trào

A. “Thi đua Ấp Bắc, giết giặc lập công”.

B. “Tìm Mĩ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”.

C. “Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào”.

D. “Quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược”.

Câu 7: Năm 1949, dựa vào viện trợ về tài chính và quân sự của Mĩ, thực dân Pháp đã đề ra và thực hiện

A. Kế hoạch Rơ-ve.

B. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

C. Kế hoạch Na-va.

D. Kế hoạch Xta-lây – Tay-lo.

Câu 8: Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kêu gọi

A. cải cách ruộng đất và thực hành tiết kiệm.

B. nhân dân cả nước thực hiện “Ngày đồng tâm”.

C. nhân dân thực hiện phong trào tăng gia sản xuất.

D. tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân.

Câu 9: Hiến chương của Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào?

- A. Hội nghị Ianta.
- B. Hội nghị Xan Phranxicô.
- C. Hội nghị Pốttxđam.
- D. Hội nghị Pari.

Câu 10: Theo Hiệp định Giơnevơ, ở Việt Nam giới tuyến quân sự tạm thời là

- A. vĩ tuyến 15.
- B. vĩ tuyến 16.
- C. vĩ tuyến 17.
- D. vĩ tuyến 20.

Câu 11: Tổng thống đầu tiên và cũng là Tổng thống cuối cùng của Liên Xô là

- A. Góoc-ba-chốp.
- B. Khrư-rút-sốp.
- C. Pu-tin.
- D. En-xin.

Câu 12: Trước hành động bội ước của thực dân Pháp, ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã

- A. ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- B. ra chỉ thị Kháng chiến - kiến quốc.
- C. quyết định phát động cả nước kháng chiến.
- D. ra lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến.

Câu 13: Với sự kiện 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập, lịch sử đã ghi nhận năm 1960 là

- A. Năm châu Phi thức tỉnh.
- B. Năm châu Phi giải phóng.
- C. Năm châu phi trỗi dậy.
- D. Năm châu Phi.

Câu 14: Nội dung nào **không** phản ánh đúng đường lối đổi mới trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978 – nay)?

- A. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- B. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- C. Lấy cải tổ chính trị làm trọng tâm.
- D. Xóa bỏ cơ chế kế hoạch quá, quan liêu, bao cấp.

Câu 15: Tổ chức nào dưới đây được coi là tiền thân của Đảng cộng sản Việt Nam?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Việt Nam Quang phục hội.
- D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 16: Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (tháng 11/1940) ở Việt Nam là

- A. Pháp cấu kết với Nhật đàn áp lực lượng cách mạng.
- B. cuộc khởi nghĩa không nhận được sự ủng hộ của nhân dân.
- C. thông tin khởi nghĩa bị lộ, Pháp có điều kiện chuẩn bị kế hoạch để đối phó.
- D. nhân dân nổi dậy đấu tranh khi chưa có sự đồng ý của đảng bộ địa phương.

Câu 17: Thắng lợi của phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960) ở miền Nam Việt Nam đã

- A. giáng đòn nặng nề vào chính sách thực dân mới của Mỹ.
- B. làm sụp đổ hoàn toàn chính quyền Ngô Đình Diệm.
- C. làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ.
- D. buộc Mỹ phải tuyên bố phi Mỹ hóa chiến tranh xâm lược.

Câu 18: Sự kiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng hoạt động của giai cấp tiểu tư sản Việt Nam những năm 20 của thế kỉ XX?

- A. Thành lập Đảng Lập hiến.
- B. Thành lập Việt Nam Nghĩa đoàn.

C. Ám sát toàn quyền Méclanh.

D. Đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu.

Câu 19: Trong phong trào cách mạng 1930 - 1931, Xô viết Nghệ - Tĩnh đã

A. đề ra đề cương văn hóa Việt Nam.

B. chia lại ruộng đất công cho nông dân.

C. thực hiện cải cách giáo dục.

D. xây dựng hệ thống trường học các cấp.

Câu 20: Tờ báo nào dưới đây là cơ quan ngôn luận của Đông Dương Cộng sản đảng?

A. Thanh niên.

B. Đỏ.

C. Búa liềm.

D. Nhân dân.

Câu 21: Điều kiện thuận lợi để cuối năm 1974 - đầu năm 1975 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đề ra chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam là

A. so sánh lực lượng ở miền Nam thay đổi có lợi cho cách mạng.

B. miền Bắc đã hoàn thành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. Mĩ rút toàn bộ lực lượng ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

D. Mĩ không còn viện trợ kinh tế, quân sự cho chính quyền Sài Gòn.

Câu 22: Điểm nổi bật trong chính sách đối ngoại của các nước Tây Âu những năm đầu sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

A. đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ ngoại giao.

B. tăng cường sự hợp tác, liên minh với Liên Xô.

C. chú trọng phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á.

D. tiến hành chiến tranh xâm lược trở lại các thuộc địa cũ.

Câu 23: Đảng và chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ trương thực hiện đường lối đánh lâu dài trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954) chủ yếu là do

- A. chênh lệch lớn về tương quan lực lượng giữa Việt Nam và Pháp.
- B. muốn làm phá sản kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của Pháp.
- C. muốn kéo dài thời gian củng cố, phát triển lực lượng.
- D. cần thời gian để tranh thủ sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây **không** phải là nhân tố thúc đẩy sự phát triển “thần kì” của nền kinh tế Nhật Bản trong những năm 60 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Nhật Bản có lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên thiên nhiên.
- B. Hệ thống tổ chức, quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti Nhật Bản.
- C. Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và tiết kiệm.
- D. Áp dụng những thành tựu tiên bộ của cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật vào sản xuất.

Câu 25: Khó khăn lớn nhất trực tiếp đe dọa nền độc lập của Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là

- A. nhà nước cách mạng còn non trẻ.
- B. ngân sách trống rỗng, tài chính rối loạn.
- C. nền kinh tế bị tàn phá nặng nề.
- D. cùng lúc phải đối phó với thù trong, giặc ngoài.

Câu 26: Ở Việt Nam, chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” (cuối năm 1972) của quân dân miền Bắc đã có tác động lớn tới cục diện của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, **ngoại trừ** việc buộc Mỹ phải

- A. chấm dứt mọi hoạt động ném bom phá hoại miền Bắc Việt Nam.
- B. kí Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- C. thừa nhận sự thất bại của cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.
- D. chấm dứt hoàn toàn mọi âm mưu và hành động xâm lược Việt Nam.

Câu 27: Yếu tố nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn tới việc Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh?

- A. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân tan rã.
- B. Kinh tế Liên Xô lâm vào khủng hoảng trì trệ.
- C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Nhật Bản và Tây Âu.
- D. Sự suy giảm về thế và lực do chạy đua vũ trang.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây **không** phải là hoạt động đấu tranh của tầng lớp trí thức tiểu tư sản Việt Nam trong những năm 1919 – 1925?

- A. Xuất bản các tờ báo tiên bộ: Chuông rền, An Nam trẻ,...
- B. Thành lập Đảng Lập hiến để tập hợp lực lượng đấu tranh.
- C. Đấu tranh đòi nhà cầm quyền Pháp thả nhà yêu nước Phan Bội Châu.
- D. Cuộc ám sát toàn quyền Méc-lanh ở Sa Diện (Quảng Châu, Trung Quốc).

Câu 29: Nội dung nào dưới đây **không** đúng khi nói về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

- A. Là một tổn thất to lớn với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- B. Là sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa chưa đúng đắn, chưa khoa học.
- C. Để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa còn lại.
- D. Phản ánh sự sụp đổ, không phù hợp với thực tiễn của học thuyết Mác – Lênin.

Câu 30: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.

Câu 31: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về phong trào công nhân ở Việt Nam trong những năm 1919 - 1925?

- A. Mục tiêu đấu tranh còn nặng về kinh tế; đấu tranh mang tính tự phát.
- B. Quy mô đấu tranh ngày càng lớn, trình độ giác ngộ chính trị được nâng cao.
- C. Có sự kết hợp giữa đấu tranh đòi quyền lợi kinh tế với quyền lợi chính trị.
- D. Đấu tranh tự giác hoàn toàn và trở thành nòng cốt của phong trào yêu nước.

Câu 32: Nội dung nào **không** phản ánh đúng điểm giống nhau cơ bản về nội dung giữa hai Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954) và Hiệp định Pari về Việt Nam (1973)?

- A. Buộc các nước đế quốc công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam.
- B. Quy định các bên tham chiến thực hiện tập kết, chuyển giao khu vực.
- C. Đưa đến sự chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.
- D. Đưa đến việc đế quốc xâm lược phải rút quân về nước.

Câu 33: Từ ngày 12/3/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương sử dụng khẩu hiệu “Đánh đuổi phát xít Nhật”, vì

- A. phát xít Nhật với thực dân Pháp mâu thuẫn sâu sắc.
- B. Hội nghị Ianta có quyết định tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.
- C. thời cơ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền cho các dân tộc Đông Dương đã đến.
- D. Phát xít Nhật đã trở thành kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương.

Câu 34: Trong giai đoạn 1936 - 1939, nhân dân Việt Nam chưa thực hiện

- A. chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít.
- B. đòi các quyền tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình.
- C. giành độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.
- D. kết hợp các hình thức đấu tranh công khai và bí mật.

Câu 35: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), thắng lợi nào của quân dân miền Nam đã buộc Mỹ phải chấp nhận đàm phán ở Pari bàn về chấm dứt chiến tranh?

- A. Đồng khởi (1959 - 1960).
- B. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- C. Vạn Tường (1965).
- D. Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân (1968).

Câu 36: Thành công của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1946) ở Việt Nam chứng tỏ

- A. sự ủng hộ to lớn của cộng đồng quốc tế cho Việt Nam.
- B. quyền lực của nhà nước chính thức thuộc về cơ quan hành pháp.
- C. nhân dân có tinh thần đoàn kết và ý thức làm chủ đất nước.
- D. nhân dân bước đầu giành chính quyền, làm chủ đất nước.

Câu 37: Các chiến lược chiến tranh do Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam thời kì 1954 - 1975 đều

- A. dựa vào quân đội các nước thân Mỹ.
- B. kết hợp với ném bom phá hoại miền Bắc.
- C. có sự tham chiến của quân Mỹ.
- D. đặt dưới sự chỉ huy của các cố vấn Mỹ.

Câu 38: Một trong những nguyên nhân để Đại hội đại biểu lần thứ II (1951) quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương và thành lập ở Việt Nam, Lào, Campuchia một Đảng Mác - Lênin riêng là gì?

- A. Điều kiện lịch sử riêng biệt của mỗi nước.
- B. Sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.
- C. Yêu cầu tách Đảng từ phía Liên Xô.
- D. Pháp đang chuẩn bị lập Liên bang Đông Dương.

Câu 39: Điểm tương đồng giữa Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) là gì?

- A. Phạm vi hoạt động rộng lớn, có sơ sở ở khắp ba kì của Việt Nam.
- B. Là các tổ chức yêu nước đi theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. Mục tiêu cao nhất là đánh đuổi đế quốc, giành độc lập dân tộc.
- D. Chú trọng đến công tác tuyên truyền, gây dựng cơ sở trong quần chúng.

Câu 40: Nội dung trọng tâm của đường lối đổi mới ở Việt Nam (từ tháng 12/1986) phù hợp với xu thế phát triển của thế giới là

- A. mở rộng hợp tác, đối thoại, thỏa hiệp.
- B. thiết lập quan hệ đồng minh với các nước lớn.
- C. lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.
- D. tham gia mọi tổ chức khu vực và quốc tế.

ĐÁP ÁN

Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm

1 - C	2 - A	3 - D	4 - C	5 - A	6 - A	7 - A	8 - D	9 - B	10 - C
11 - A	12 - A	13 - D	14 - C	15 - D	16 - C	17 - A	18 - A	19 - B	20 - C
21 - A	22 - D	23 - A	24 - A	25 - D	26 - D	27 - A	28 - B	29 - D	30 - D
31 - A	32 - B	33 - D	34 - C	35 - D	36 - C	37 - D	38 - A	39 - C	40 - C